



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3**



## MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG .....	2
1. Thông tin khái quát .....	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	6
4. Định hướng phát triển .....	9
5. Các rủi ro .....	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018 .....	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	11
2. Tổ chức và nhân sự .....	111
3. Tình hình tài chính .....	144
4. Cơ cấu cổ đông .....	155
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC .....	166
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	177
1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị .....	177
2. Nhiệm vụ giám sát đối với Ban Tổng giám đốc .....	177
3. Phương hướng hoạt động năm 2019 .....	188
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	188
1. Hội đồng quản trị .....	188
2. Ban kiểm soát .....	211
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát .....	233


## I. THÔNG TIN CHUNG



Nhà máy Nam Sơn – số 28 đường 351 thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, TP.Hải Phòng

## 1. Thông tin khái quát

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

Tên tiếng Anh:	Central Pharmaceutical Joint Stock Company N°3
Tên giao dịch	FORIPHARM
Giấy CNĐKKD số	0200572501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/12/2003
Vốn điều lệ	68.000.000.000 đồng
Địa chỉ	Số 16 Lê Đại Hành, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng
Số điện thoại	0225.3842576
FAX	0225.3823125
Website	www.duocphamt3.com
Logo	
Người đại diện theo pháp luật	Ông Bùi Xuân Hường
Mã cổ phiếu	DP3

**Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 3 trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam. Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3 thành lập và hoạt động từ ngày 11/02/1962 theo quyết định số: 143/BYT-TC của Bộ Y tế - Tài chính và được tách ra từ Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương I, tiền thân là xưởng bào chế do ba viện bào chế gộp lại:

- Viện bào chế Liên khu III
- Viện bào chế Liên khu IV
- Viện bào chế Liên khu Việt Bắc

Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3 với nhiệm vụ bào chế, sản xuất thuốc đông dược phục vụ sức khỏe của nhân dân trong nước và xuất khẩu. Đến năm 1993 theo nghị định 388/HĐBT ngày 07/05/1992 của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Y tế cho phép thành lập lại (Theo quyết định số: 403/BYT-QĐ ngày 22/04/1993) là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam, với chức năng sản xuất kinh doanh dược phẩm, phục vụ nhu cầu phòng và chữa bệnh của nhân dân. Đến 01/12/2003 theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, được chuyển thành Công ty cổ phần với tên: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Foriphar, và sau đó được đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3. Và từ đó thương hiệu “Dược phẩm TW3” từng bước khẳng định vị thế của mình trên đấu trường dược trong nước cũng như vươn ra ngoài thế giới.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 có hai nhà máy sản xuất thuốc Tân dược và thuốc Từ dược liệu đạt tiêu chuẩn GMP-WHO (thực hành tốt sản xuất thuốc), phòng kiểm nghiệm thuốc đạt tiêu chuẩn GLP (thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc), tổng kho đạt tiêu chuẩn GSP (thực hành tốt bảo quản thuốc) do Cục Quản lý Dược Việt Nam cấp. Hai nhà máy và phân xưởng chế biến dược liệu được vận hành với công suất tối đa đảm bảo đúng thời gian cung cấp hàng hóa cho khách hàng. Bên cạnh đó, các bộ phận như phòng nghiên cứu phát triển, phòng kế hoạch vật tư, phòng kiểm nghiệm cũng như tổng kho có sự phối hợp hài hòa nhằm đảm bảo đúng tiến độ của sản xuất.



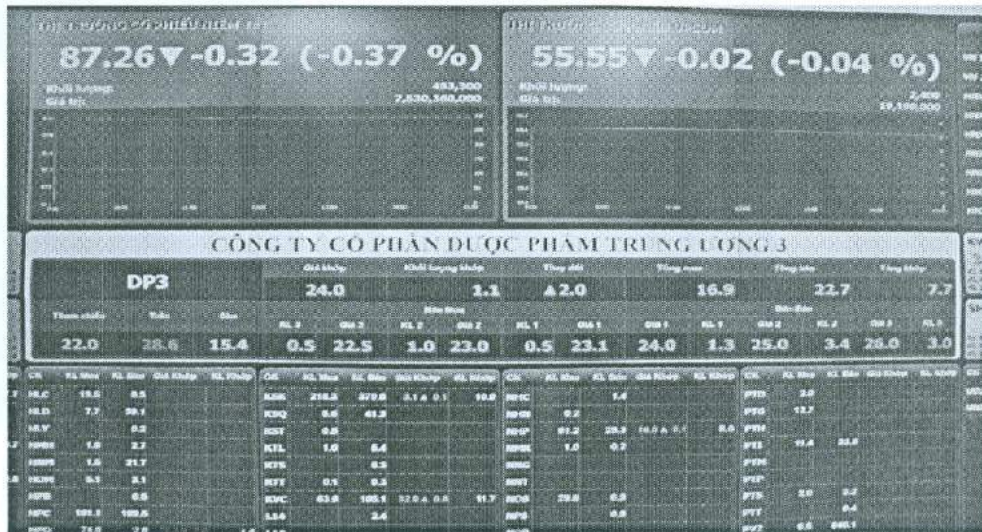
*Nhà máy sản xuất thuốc Tân Dược*



*Nhà máy sản xuất thuốc Từ dược liệu*

Ngày 20/04/2015, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ra quyết định số 214/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết 5,25 triệu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3. Ngày 17/07/2015 là phiên giao dịch đầu tiên của cổ phiếu DP3 trên sàn HNX với giá khởi điểm là 22.000 đồng/cổ phiếu.

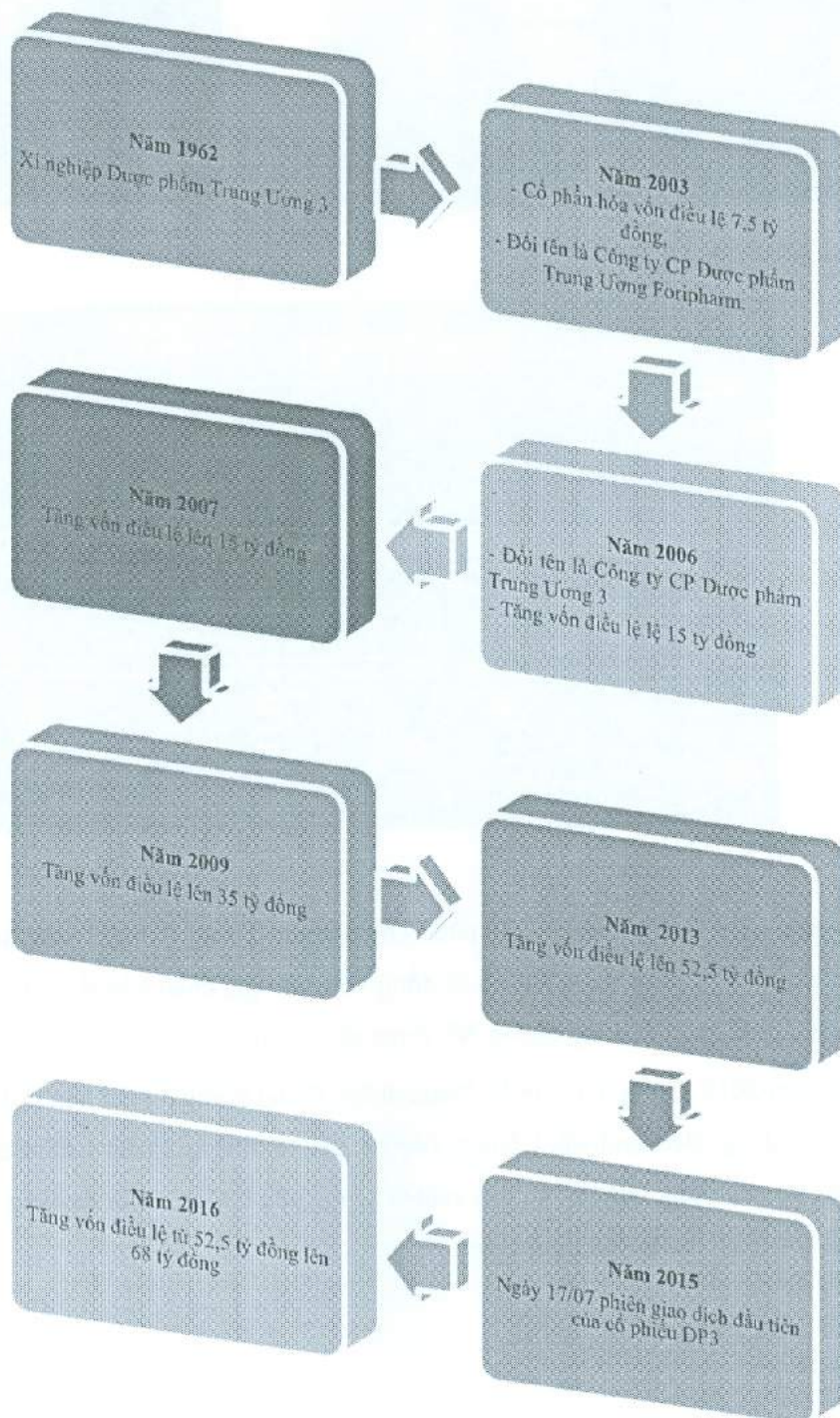
## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Đến đầu năm 2016, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 52,5 tỷ đồng lên 68 tỷ đồng với mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Toàn bộ 1,55 triệu cổ phiếu phát hành ra công chúng đều được phân phối hết.

Đầu năm 2019, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 68 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đầu tư thuê lại lô đất 1,85ha tại Khu Công nghiệp Tràng Duệ - Hải Phòng để xây dựng nhà xưởng sản xuất với mục tiêu hướng tới là đa dạng hóa sản phẩm và đáp ứng được các nhu cầu sử dụng thuốc của người dân.

Các mốc thời gian quan trọng



**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

*a. Ngành nghề kinh doanh*

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất, kiểm nghiệm thuốc;
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu (trừ cây có tính gây nghiện);
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Chưng, cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa (không bao gồm đại lý chứng khoán, bảo hiểm), Đại lý thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, kính mắt, tinh dầu, hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế và dụng cụ y tế, bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế);
- Bán buôn chuyên doanh khác, chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. (Chi tiết: Bán lẻ hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp), bán lẻ tinh dầu, máy móc và thiết bị y tế);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. (Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe máy, ô tô);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê nhà kho, văn phòng làm việc);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng).

*b. Địa bàn kinh doanh*

Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty trải dài theo mảnh đất hình chữ S bao gồm 3 chi nhánh của Công ty và hơn mười nhà phân phối độc quyền. Các chi nhánh hoạt động độc lập theo vùng. Chi nhánh Hải Phòng phụ trách khu vực miền duyên hải phía Bắc. Chi nhánh Hà Nội phụ trách khu vực đồng bằng sông Hồng, các tỉnh vùng núi phía Bắc và khu vực miền Trung, Chi nhánh Hồ Chí Minh phụ trách khu vực miền Nam.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

*a. Mô hình quản trị*

Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 bao gồm: Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và ban Tổng giám đốc.

- *Hội đồng Quản trị bao gồm 5 thành viên:*

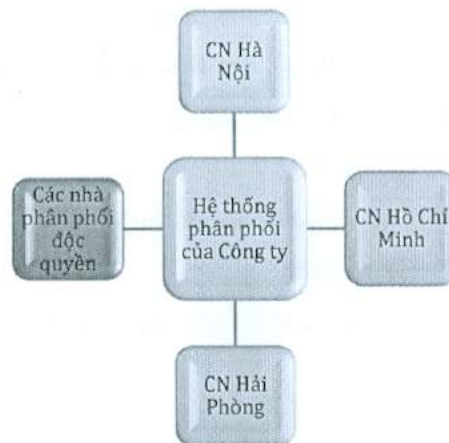
+ Ông Bùi Xuân Hường : Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- + Ông Đinh Văn Cường : Thành viên Hội đồng Quản trị
- + Ông Nguyễn Hữu Dũng : Thành viên Hội đồng Quản trị
- + Bà Nguyễn Thị Kim Thu : Thành viên Hội đồng Quản trị
- + Ông Nguyễn Đình Khải : Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
- *Ban kiểm soát bao gồm 3 thành viên:*
  - + Bà Trương Thị Nguyệt Hoa : Trưởng ban kiểm soát
  - + Bà Nguyễn Thị Tần : Thành viên ban kiểm soát
  - + Bà Nguyễn Thị Hương Lan : Thành viên ban kiểm soát
- *Ban Tổng giám đốc bao gồm:*
  - + Ông Bùi Xuân Hường : Tổng giám đốc
  - + Ông Nguyễn Đình Khải : Phó Tổng giám đốc

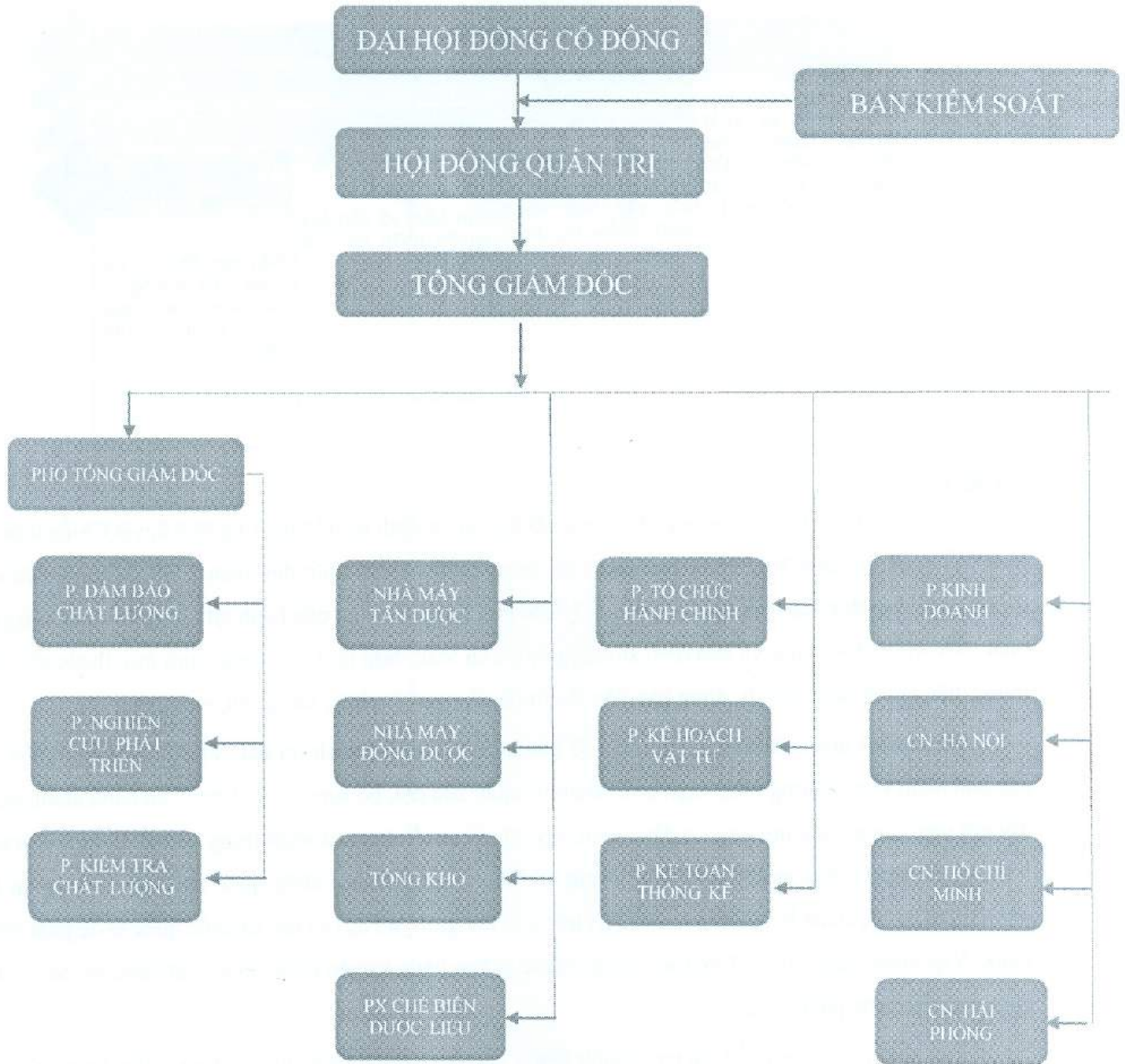
### b. Tổ chức kinh doanh

Công ty có 3 chi nhánh và trên 10 nhà phân phối độc quyền phụ trách việc bao tiêu sản phẩm ra ngoài thị trường. Kênh phân phối sản phẩm chủ yếu của Công ty là thông qua đấu thầu thuốc để cung cấp thuốc cho các bệnh viện trên cả nước theo các chương trình của Bảo hiểm xã hội,... Trong năm 2018, thị trường dược phẩm OTC được Công ty khai thác mạnh mẽ.



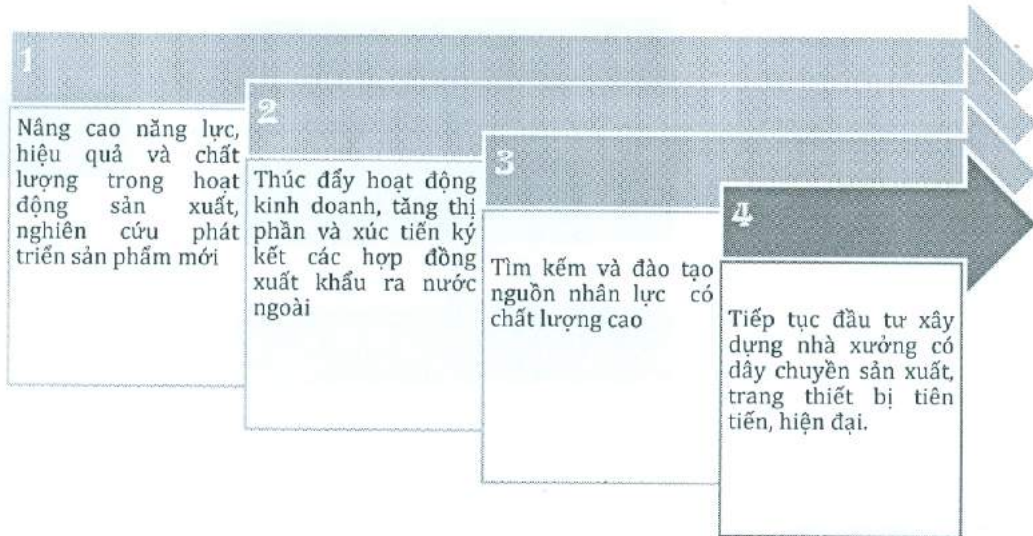


c. Bộ máy quản lý



**4. Định hướng phát triển**

*Các mục tiêu chủ yếu*



**5. Các rủi ro**

Ngày 10/01/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 68/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Mục tiêu chung: Cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, giá hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật tương ứng với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Chú trọng cung ứng thuốc cho đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, vùng sâu, vùng xa.

Hướng tới mục tiêu này, Chính phủ sẽ ban hành các chính sách ưu đãi. Ví dụ như Chính phủ sẽ đưa ra các giải pháp về xây dựng pháp luật, cơ chế chính sách: sửa đổi, bổ sung Luật dược; ban hành chính sách ưu đãi đối với việc sản xuất, cung ứng ...; đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư để phát triển ngành dược; đưa ra các giải pháp trong vấn đề hợp tác và hội nhập quốc tế: tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm, năng lực quản lý của các nước, Tổ chức y tế thế giới (WHO) và các tổ chức quốc tế để phát triển ngành Dược Việt Nam; tăng cường hợp tác với các nước là bạn hàng truyền thống của Việt Nam và các nước có nền công nghiệp dược phát triển....

Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay ngành Dược vẫn đang đứng trước những rủi ro tiềm tàng ảnh hưởng lớn đến ngành công nghiệp Dược Việt Nam. Là một trong những doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 cũng chịu tác động không nhỏ từ những rủi ro chung của toàn ngành. Cụ thể như sau:

*a. Rủi ro về mặt pháp lý*

Các chính sách của cơ quan quản lý (như Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư) hiện vẫn còn nhiều điểm thiếu nhất quán, gây không ít trở ngại cho hoạt động của doanh nghiệp dược. Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC hướng dẫn đấu thầu thuốc trong các cơ sở y tế và thông tư liên tịch số 36/2013/TTLT-BYT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC đã bộc lộ những bất cập trong quá trình triển khai. Thông tư này tạo điều kiện cho nhiều loại thuốc giá thấp trúng thầu. Nhiều loại thuốc giá rẻ, không đảm bảo chất lượng trúng thầu khiến bệnh viện điều trị không hiệu quả, bệnh nhân chịu thiệt thòi.

Theo Tờ trình của Chính phủ tại phiên họp toàn thể lần thứ 12 của Ủy ban về các vấn đề xã hội thẩm tra dự án Luật dược (sửa đổi), sau 10 năm thi hành, nhiều quy định trong Luật dược không còn phù hợp với thực tiễn và quá trình hội nhập quốc tế, cần phải được nghiên cứu sửa đổi. Luật chưa quy định chính sách tạo động lực cho việc phát triển công nghiệp dược như bảo đảm đầu ra cho thuốc sản xuất trong nước, phát triển dược liệu, sản xuất vaccine, sinh phẩm... Bất cập đó dẫn đến tình trạng Việt Nam vẫn phụ thuộc vào nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu sử dụng thuốc của người dân.

*b. Rủi ro khi Việt Nam tham gia vào TPP (Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương)*

Việt Nam tham gia TPP đã mở ra nhiều cơ hội mới trong ngành công nghiệp dược nước nhà. Hiệp định TPP giảm thời gian bảo hộ thuốc phát minh xuống còn 7 năm sẽ là cơ hội cho người dân, ngành dược trong nước tiếp cận với thuốc hết bảo hộ sáng chế để sản xuất thuốc phiên bản. Điều này rất phù hợp với chủ trương của Bộ Y tế khi đang yêu cầu các công ty dược trong nước tập trung sản xuất các thuốc generic để giảm chi phí cho ngân sách và giúp người bệnh tiếp cận thuốc có chất lượng nhưng giá hợp lý hơn.

Tuy nhiên, Việt Nam phải tự đặt mình ra khỏi vị thế quốc gia nghèo và phải tuân thủ việc bảo hộ bản quyền các sản phẩm chứa dược chất còn thời gian bảo hộ trí tuệ. Đây là một thách thức lớn với các doanh nghiệp ngành dược Việt Nam, bởi trên thực tế, các doanh nghiệp này vẫn âm thầm sản xuất các dòng thuốc còn bằng độc quyền sáng chế dưới dạng generic để đáp ứng nhu cầu dùng thuốc giá rẻ của người dân.

Về đấu thầu thuốc, khi Việt Nam tham gia vào TPP việc đấu thầu sẽ công khai, các hãng dược trên thế giới tham gia bình đẳng với các doanh nghiệp trong nước nên sẽ có cạnh tranh khốc liệt trong khi công nghiệp dược của chúng ta còn yếu, phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu.

Mở cửa đón TPP cũng đồng nghĩa mở cửa cho thuốc ngoại khi các doanh nghiệp FDI sản xuất và nhập khẩu ngày càng áp đảo hơn ở Việt Nam. Tâm lý chung của người Việt Nam là chuộng thuốc ngoại hơn thuốc nội. Thị trường thuốc Việt Nam được đánh giá là tiềm năng nhưng thị phần lại không do các công ty trong nước nắm giữ. Theo thống kê số công ty sản xuất dược trong nước đang chiếm trên 85% trong tổng số công ty dược hoạt động ở Việt Nam, song thuốc nhập khẩu lại chiếm 60-70% thị trường. Sản phẩm của các công ty trong nước đa phần là các loại thuốc phiên bản trong khi người dân vẫn dành sự tin tưởng cho thuốc ngoại, đặc biệt là thuốc đặc trị. Chính vì vậy, đây là thách thức rất lớn đối với toàn ngành cũng như đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3. Điều này đòi hỏi Công ty phải đẩy mạnh các hoạt động trong đầu tư nghiên cứu, đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

*c. Rủi ro về nguồn nhân lực*

Cũng giống như các ngành kinh tế khác, nguồn lực cho sự phát triển ngành Dược còn yếu và thiếu. So với các ngành khác trong nền kinh tế ngành Dược còn yếu không những ở khâu máy móc thiết bị lạc hậu chưa được đầu tư đúng mức nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và cung ứng sản phẩm thì vấn đề nguồn nhân lực, đội ngũ bác sĩ, dược sĩ vừa yếu lại vừa thiếu. Trong những năm gần đây, vấn đề nhân lực tuy đã được quan tâm nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của ngành Dược.

*d. Rủi ro về tỷ giá hối đoái và nguồn cung nguyên liệu*

Một vấn đề cần quan tâm đó là nguyên liệu của ngành Dược. Theo thống kê của bộ y tế thì hơn 90% nguyên liệu của ngành Dược đều nhập khẩu. Điều này làm cho giá thành của sản phẩm sẽ gặp nhiều rủi ro nhất là rủi ro về tỷ giá và giá nguyên liệu.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Nguồn nguyên liệu đóng vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì thế nếu nguồn cung nguyên liệu không có tính ổn định sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong sản xuất thuốc Đông dược nguồn nguyên liệu chính là các dược liệu. Tuy nhiên dược liệu có tính thời vụ và chất lượng dược liệu phụ thuộc rất nhiều vào khí hậu, đất đai... Việc lựa chọn nhà cung cấp dược liệu tốt để không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm là công tác rất quan trọng của nhà sản xuất.

Nguyên liệu của Công ty đa số nhập khẩu từ nước ngoài. Những biến động của nền kinh tế thế giới như tỷ giá hối đoái, giá xăng dầu, thiên tai ... chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào. Trong khi sức ép cạnh tranh ở trong nước lớn, Công ty không thể tăng giá bán do đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Để đảm bảo mọi hoạt động sản xuất diễn ra ổn định, Công ty luôn phải có kế hoạch dự trữ nguồn nguyên liệu cùng với đó chú trọng khâu bảo quản để không bị ảnh hưởng đến chất lượng dược liệu. Đồng thời, Công ty phải có chiến lược linh hoạt lựa chọn thời điểm phù hợp nhập khẩu nguyên liệu để giảm thiểu những rủi ro từ tỷ giá gây ra.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm tài chính 2018 đã khép lại, nhìn lại chặng đường 1 năm với những khó khăn, thách thức nhưng với sự đồng lòng chung sức của tập thể cán bộ công nhân viên mọi khó khăn đã được vượt qua. Các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra đều đã vượt xa. Hoạt động sản xuất diễn ra ổn định, hai nhà máy GMP đều hoạt động với công suất tối đa đảm bảo cung ứng hàng hóa cho khách hàng và tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Các chi nhánh Hà Nội, Hồ Chí Minh và Hải Phòng hoạt động hiệu quả hoàn thành các chỉ tiêu do Công ty giao.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		
		Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện / Kế hoạch
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	360	479	1,33 lần
Tổng lợi nhuận	Tỷ đồng	40	102	2,55 lần
Cổ tức	%	Tối thiểu 30	80	2,67 lần

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### a. Ban điều hành của Công ty

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Bùi Xuân Hương	Tổng giám đốc	474.474	7%
2	Nguyễn Đình Khải	Phó Tổng giám đốc	372.096	5,472%
3	Nguyễn Thị Kim Thu	Kế toán trưởng	216.000	3,18%

#### Sơ lược lý lịch của Ban điều hành:

Ông Bùi Xuân Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm sinh: 1960

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học, Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1984 - 1985	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Kỹ thuật viên
Từ năm 1986 - 1987	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Kỹ thuật viên phân xưởng thuốc viên
Từ năm 1987 - 1991	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Phó Quản đốc phân xưởng thuốc Viên – Mỡ
Từ năm 1992 - 1995	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Quản đốc phân xưởng thuốc Viên – Mỡ
Từ năm 1996 - 1998	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Phó phòng kinh doanh
Từ năm 1999 - 2003	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	PP. kinh doanh, Giám đốc chi nhánh Hà Nội
Từ năm 2004 - 2005	Công ty CP dược phẩm Trung Ương FORIPHARM	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh, Giám đốc chi nhánh Hà Nội.
Từ năm 2006 - 2012	Công ty CP dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
Từ năm 2012 đến nay	Công ty CP dược phẩm Trung Ương 3	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc

*Ông Nguyễn Đình Khái – Phó Tổng giám đốc*

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1999 - 2005	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3 – CN Hà Nội	Nhân viên kinh doanh
Từ năm 2006 - 2008	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3 – CN Hà Nội	Phó giám đốc CN
Từ năm 2009 đến 01/03/2017	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3 – CN Hà Nội	Giám đốc CN
Từ 01/03/2017 đến 31/03/2018	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3 – CN Hà Nội	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc CN
Từ 01/04/2018	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty

*Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Kế toán trưởng*

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1982 - 2005	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Nhân viên kế toán
Năm 2006	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên BKS, Phó phòng kế toán
Năm 2007	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3	Kế toán trưởng
Từ năm 2008 đến nay	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

### b. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách với người lao động:

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 297 người, trong đó:

STT	Phân loại theo trình độ	Số lượng lao động	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Đại học	87	29,3
2	Cao đẳng	21	7
3	Trung cấp, sơ cấp, công nhân, lao động phổ thông	189	63,7
	<b>Tổng số</b>	<b>297</b>	<b>100</b>

### Chính sách với người lao động

#### ⌘ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày và 48h/tuần, nghỉ trưa 1h.

Đối với công nhân trực tiếp sản xuất. Nếu thực hiện chế độ ngày làm việc 3 ca, mỗi ca không quá 8 giờ và được nghỉ ít nhất 12 giờ trước khi làm ca tiếp theo.

Đối với lái xe chế độ làm việc không ổn định thì tùy theo kế hoạch công việc của phòng, mà sắp xếp đề người lao động làm việc, tối đa làm thêm không quá 4h/ngày.

Các trường hợp lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại thì thời gian làm việc nghỉ ngơi được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên của Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định của nhà nước và có chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

Thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Luật lao động.

Điều kiện làm việc: người lao động được trang bị đầy đủ các phương tiện để làm việc như: bảo hộ lao động, máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất... Văn phòng, nhà xưởng khang trang, sạch sẽ.

#### ⌘ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo; coi yếu tố con người là giá trị cốt lõi tạo nên sự phát triển của doanh nghiệp. Dựa trên những yêu cầu và đòi hỏi trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà công ty tuyển dụng nguồn nhân sự phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của công việc

Đối với nhân sự mới : trước khi vào làm việc, người lao động được đào tạo kiến thức an toàn vệ sinh lao động, công tác phòng chống cháy nổ. Riêng đối với người trực tiếp sản xuất được đào tạo kiến thức về GMP.

Trong quá trình làm việc, người lao động được hướng dẫn, đào tạo kiến thức chuyên môn để nâng cao tay nghề. Đối với công nhân được, Công ty tổ chức đào tạo, kiểm tra trước khi tổ chức thi lên bậc lương.

### ☒ Chính sách lương thưởng, phúc lợi và bảo hiểm xã hội

Công ty thực hiện chính sách trả lương và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Bộ Luật lao động hiện hành. Tùy vào từng trường hợp người lao động mà có chính sách trả lương riêng đảm bảo quyền lợi của người lao động.

Hàng năm Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động theo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và cả năm theo tiêu chí bình bầu ABC. Công ty lập hội đồng xét thưởng để đảm bảo sự công bằng và đảm bảo quyền lợi tối đa cho người lao động. Các ngày lễ tết trong năm, người lao động đều được thưởng, mức thưởng phụ thuộc vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm.

## 3. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ (%) (+/-)
<i>Tổng giá trị tài sản</i>	214.656.463.345	239.810.668.834	11,7
<i>Doanh thu thuần</i>	322.482.344.924	471.177.065.584	46,1
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</i>	46.495.107.283	101.797.058.271	119
<i>Lợi nhuận khác</i>	1.643.214.681	417.848.733	- 74,6
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	48.138.321.964	102.214.907.004	112,3
<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	38.335.156.918	80.063.344.488	108,9
<i>Tỷ lệ trả cổ tức</i>	40	80	100

### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,05	2,57

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN				
	- Hệ số thanh toán nhanh : (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,97	1,51
	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	32,05	24,58
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	47,17	32,59
	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3	- Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	2,26	2,74
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,04	0,93
	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,89	16,99
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	26,28	44,27
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	18,74	35,23
	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,42	21,6

#### 4. Cơ cấu cổ đông

##### a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.800.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.800.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế: 0 cổ phần
- Ngày chốt danh sách cổ đông: 13/02/2019

##### b. Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng vốn điều lệ</b>	<b>68.000</b>	<b>100</b>
<b>1. Theo tỷ lệ sở hữu</b>		
- Cổ đông lớn (Sở hữu trên 5%)	26.235,25	38,58
- Cổ đông nhỏ (Sở hữu dưới 5%)	41.764,75	61,42
<b>2. Theo loại hình sở hữu</b>		



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Cổ đông tổ chức	18.197,86	26,76
- Cổ đông cá nhân	49.802,14	73,24
<b>3. Theo trong và ngoài nước</b>		
- Cổ đông trong nước	67.477,9	99,23
- Cổ đông nước ngoài	522,1	0,77
<b>4. Theo nhà nước và cổ đông khác</b>		
- Cổ đông nhà nước	0	0
- Cổ đông khác	68.000	100

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

*Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch và so với cùng kỳ*

Chỉ tiêu	Năm 2017 (ĐVT: tỷ đồng)	Năm 2018 (ĐVT: tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2018 (ĐVT: tỷ đồng)	% Đạt kế hoạch năm 2018	2018/2017 (+/-)
Tổng doanh thu	327	479	360	133	46,5
Tổng lợi nhuận	48	102	40	255	112,5

Năm 2018, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông 2018 đề ra. Tổng doanh thu là 479 tỷ đồng đạt 133% so với kế hoạch đề ra và tăng 46,5% so với năm 2017. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là 102 tỷ đồng đạt gần 255% so với kế hoạch và tăng 112,5% so với năm 2017.

*Kết quả thực hiện các mặt công tác khác*

- ✓ Công tác sản xuất – vật tư – tiêu thụ sản phẩm

Công ty đã tích cực chủ động trong công tác cung ứng vật tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục thực hiện quảng cáo một số sản phẩm trên các phương tiện truyền thông do vậy doanh thu tiêu thụ sản phẩm tăng, thương hiệu của Công ty ngày càng được khách hàng và người tiêu dùng tin cậy.

Chi nhánh Hải Phòng đã gặt hái được những thành công nhất định. Chi nhánh Hà Nội, Hồ Chí Minh tổ chức hệ thống bán hàng đạt kết quả tốt.

- ✓ Công tác đảm bảo chất lượng – kiểm tra chất lượng - nghiên cứu phát triển

Kiên định thực hiện chiến lược sản xuất, tiêu thụ sản phẩm có chất lượng tốt, giá cả hợp lý gắn với thương hiệu TW3 và chiến lược ổn định, phát triển lâu dài của Công ty đã tiếp tục tạo được niềm tin cho khách hàng.

Thực hiện nghiêm túc đầy đủ quy trình sản xuất, thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện quy trình quy phạm trong sản xuất, việc chấp hành các quy chế trong bảo quản, tồn trữ và lưu thông.

Kiểm tra 100% nguyên vật liệu, hàng hóa nhập kho và thành phẩm xuất xưởng, thường xuyên kiểm tra kiểm soát việc thực hiện quy trình quy phạm nhằm mục đích ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Công tác nghiên cứu phát triển được xác định là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong chiến lược lâu dài, bền vững của Công ty.

✓ Công tác tài chính – đầu tư

Công tác hạch toán quản trị, hạch toán kế toán thực hiện kịp thời và chính xác là cơ sở để điều hành sản xuất và kinh doanh hiệu quả

Thực hiện nghiêm chỉnh quy định của Nhà nước về chế độ hạch toán kế toán. Năm 2018, công ty đã tiến hành kiểm toán năm 2018 theo quy định của pháp luật và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018 đề ra. Kết quả hạch toán sản xuất kinh doanh năm 2018 đã bảo toàn và bổ sung vốn công ty.

✓ Công tác tổ chức nhân sự

Tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân lực từng bước đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của luật lao động. Công tác an ninh chính trị, an toàn trật tự trong công ty được bảo đảm.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Năm 2018 Hội đồng Quản trị luôn cố gắng thực hiện các chương trình, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời giám sát chặt chẽ, chỉ đạo sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

##### **1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị**

- HĐQT đã quản lý và điều hành công ty tuân thủ đúng luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết liên quan đến công tác quản trị Công ty. Các nghị quyết của HĐQT luôn sát thực tiễn, kịp thời và phù hợp tình hình kinh tế, điều kiện Công ty.

- HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 phù hợp với điều kiện của Công ty, của ngành dực nhằm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như doanh thu, lợi nhuận, bảo toàn vốn,...

- HĐQT đã quyết định chọn Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán năm tài chính 2018 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- HĐQT đã thực hiện việc thuê mua đất tại khu công nghiệp Trảng Duệ để mở rộng hoạt động sản xuất của Công ty.

##### **2. Nhiệm vụ giám sát đối với Ban Tổng giám đốc**

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai hầu hết các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- HĐQT nhận thấy Ban TGD Công ty đã cố gắng thực hiện nhiều biện pháp củng cố công tác quản trị nội bộ liên quan đến bộ máy tổ chức, nhân sự và công tác sản xuất của các nhà máy.

- Tổng giám đốc Công ty thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, chuẩn bị đầy đủ, kịp thời các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT ban hành.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Ban Tổng giám đốc đã phối hợp tốt với tổ chức Đảng, Công đoàn và các đoàn thể quần chúng đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh doanh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

### 3. Phương hướng hoạt động năm 2019

Năm 2019 nền kinh tế nước ta vẫn tiếp tục đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức. HĐQT xác định phương hướng hoạt động năm 2019 như sau:

- Mục tiêu là lãnh đạo Công ty phát triển bền vững, hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và các nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Thực hiện điều chỉnh linh hoạt kế hoạch chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh Công ty năm 2019 và những năm tiếp theo phù hợp tình hình kinh tế xã hội và điều kiện Công ty theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Tiếp tục việc tìm kiếm đối tác chuyển nhượng khu 16 Lê Đại Hành theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Tiến hành xây dựng nhà xưởng sản xuất tại khu công nghiệp Trảng Duệ - Hải Phòng
- Thực hiện các chức năng quản trị theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ/ Đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Bùi Xuân Hương	Chủ tịch HĐQT	474.474	7
	Tổng Công ty Dược Việt Nam Ông Bùi Xuân Hương đại diện sở hữu		1.687.498	24,81
2	Ông Đinh Văn Cường	Thành viên HĐQT	416.553	6,125%
3	Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT	152.717	2,24
	Công ty TNHH Đại Bắc Ông Nguyễn Hữu Dũng đại diện sở hữu		97.977	1,44
4	Bà Nguyễn Thị Kim Thu	Thành viên HĐQT	216.000	3,18
5	Ông Nguyễn Đình Khải	Thành viên HĐQT	372.096	5,47

### **Ông Bùi Xuân Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc**

Năm sinh: 1960

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học, Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ năm 1984 - 1985	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	KTV
Từ năm 1986 - 1987	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	KTV phân xưởng thuốc viên
Từ năm 1987 - 1991	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Phó Quản đốc phân xưởng thuốc Viên – Mỡ
Từ năm 1992 - 1995	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Quản đốc phân xưởng thuốc Viên – Mỡ
Từ năm 1996 - 1998	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Phó phòng kinh doanh
Từ năm 1999 - 2003	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Phó phòng kinh doanh, Giám đốc chi nhánh Hà Nội
Từ năm 2004 - 2005	Công ty CP dược phẩm Trung Ương FORIPHARM	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh, Giám đốc chi nhánh Hà Nội.
Từ năm 2006 - 2012	Công ty CP dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
Từ năm 2012 đến nay	Công ty CP dược phẩm Trung Ương 3	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc

**Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Kế toán trưởng**

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ năm 1982 - 2005	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Nhân viên kế toán
Năm 2006	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên BKS, Phó phòng kế toán
Năm 2007	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3	Kế toán trưởng
Từ năm 2008 đến nay	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

**Ông Nguyễn Đình Khải – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ năm 1999 - 2005	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3 – CN Hà Nội	Nhân viên kinh doanh
Từ năm 2006 - 2008	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3 – CN Hà Nội	Phó giám đốc CN

## BÁO CÁO THƯƠNG NIÊN

Từ năm 2009 đến 01/03/2017	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3 – CN Hà Nội	Giám đốc CN
Từ 01/03/2017 đến 31/03/2018	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3 – CN Hà Nội	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc CN
Từ 01/04/2018	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty

### **Ông Nguyễn Hữu Dũng – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

*Quá trình công tác:*

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1984 - 1987	Ban quân y sư đoàn 355 – Quân khu 2	Trợ lý dược
Từ năm 1987 - 1994	Bệnh viên Bạch Mai	Dược sĩ khoa Dược
Từ năm 1994 - 2000	Công ty Dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	Nhân viên kinh doanh
Từ năm 2000 đến nay	Công ty TNHH Đại Bắc	Giám đốc

### **Ông Đinh Văn Cường – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học, Cử nhân kinh tế

*Quá trình công tác:*

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1986 - 1990	Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam	Chuyên viên nghiên cứu sản xuất kháng sinh
Từ năm 1991 - 1993	Vụ Quản lý Dược – Bộ Y tế	Chuyên viên chương trình sản xuất thuốc sốt rét Artemisinin
Từ năm 1996 - 1999	Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị	Giám đốc Công ty
Từ năm 1999 - 2001	Công ty Dược liệu Trung Ương 1	Trợ lý giám đốc
Từ năm 2001 - 2005	Công ty TNHH Dược phẩm Phương Đông	Giám đốc công ty
Từ năm 2006 - 2007	Công ty Dược liệu Trung Ương 1	Phó phòng thị trường Marketing, Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất và nhập khẩu
Từ năm 2007 - 2012	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3	Phó tổng giám đốc
Từ năm 2013 đến nay	Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị Công ty TNHH Sản xuất Dược phẩm Medlac	Chủ tịch Hội đồng Thành viên Thành viên Hội đồng sáng lập, phụ trách chuyên môn về Dược

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018:

☞ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: trong năm 2018 có 7 phiên họp của Hội đồng quản trị;

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Xuân Hương	Chủ tịch HĐQT	7/7	100
2	Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT	7/7	100
3	Nguyễn Đình Khải	Thành viên HĐQT	6/7	85,7
4	Nguyễn Thị Kim Thu	Thành viên HĐQT	7/7	100
5	Đình Văn Cường	Thành viên HĐQT	7/7	100

*Nội dung và kết quả của các cuộc họp Hội đồng Quản trị*

Phiên họp		Nội dung Nghị quyết
Quý I	09/03/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2017.</li> <li>- Thông qua mức tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 của năm 2017.</li> <li>- Thông qua dự thảo kế hoạch SXKD năm 2018.</li> <li>- Thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty từ 68 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng và mục đích sử dụng vốn.</li> <li>- Phê chuẩn việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty.</li> <li>- Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.</li> </ul>
	26/04/2018 12/06/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc giao nhiệm vụ cho các thành viên tại Đại hội.</li> <li>- Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018</li> </ul>
Quý III	28/09/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018.</li> <li>- Thông qua tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt lần 1 của năm 2018</li> <li>- Thông qua phương án chi tiết phát hành cổ phiếu, tiêu chí lựa chọn cán bộ công nhân viên được mua và mở tài khoản phong tỏa để nhận tiền mua cổ phiếu</li> <li>- Thông qua dự toán đầu tư xưởng sản xuất Thực phẩm chức năng - Mỹ phẩm - Thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi.</li> </ul>
	05/11/2018 11/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng Quản trị phê chuẩn một số hợp đồng kinh tế</li> <li>- Hội đồng Quản trị phê chuẩn chủ trương xóa nợ và trình Đại hội đồng cổ đông 2019 thông qua</li> </ul>
Quý IV	26/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng Quản trị phê chuẩn việc đầu tư thuê mua khu đất mới cho Công ty để mở rộng sản xuất.</li> <li>- Thông qua báo cáo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018</li> <li>- Thông qua dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019</li> <li>- Phê chuẩn việc bổ sung các nội dung trong Quy chế kinh doanh</li> <li>- Thông qua báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc quyết toán thuế của Công ty từ năm 2014 đến năm 2018.</li> <li>- Thông qua việc xóa nợ cho một số đơn vị để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019</li> </ul>

### 2. Ban kiểm soát

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trương Thị Nguyệt Hoa	Trưởng BKS	0	0%
2	Nguyễn Thị Hương Lan	Thành viên BKS	295	0,004%
3	Nguyễn Thị Tân	Thành viên BKS	50	0,0007%

*Bà Trương Thị Nguyệt Hoa – Trưởng Ban kiểm soát*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

*Quá trình công tác:*

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1997 - 1998	Công ty Đinh Vàng Liên Dinh	Kế toán phân xưởng
Từ năm 1999 - 2001	Công ty Thực phẩm và Nước giải khát A&B	Kế toán
Từ năm 2001 - 2004	Công ty TNHH Vĩnh Hoàng	Kế toán
Từ năm 2005 - 2013	Công ty Cổ phần Lạc Việt	Kế toán trưởng
Từ năm 2014 đến nay	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 – Chi nhánh Hải Phòng	Kế toán trưởng

**Bà Nguyễn Thị Tần – Thành viên Ban kiểm soát**

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

*Quá trình công tác:*

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1979 - 1980	Đoàn xây dựng ngân sách cấp huyện thuộc Bộ tài chính tại tỉnh Sông Bé	Kế toán
Từ năm 1981 - 1982	Ban thanh tra Sở Tài chính Hải Phòng	Kế toán
Từ năm 1982 - 2003	Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3	Kế toán
Từ năm 2003 - 2005	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Foripharm	Thành viên BKS, kế toán
Từ năm 2005 - 2006	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên BKS, Phó phòng Tổ chức Hành Chính
Từ năm 2006 - 2013	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3	Trưởng BKS, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
Từ năm 2013 đến nay	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên BKS

**Bà Nguyễn Thị Hương Lan – Thành viên Ban kiểm soát**

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ

*Quá trình công tác:*

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2002 - 2003	Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3	Nhân viên kinh doanh
Từ năm 2003 - 2004	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Foripharm	Nhân viên kế hoạch vật tư
Từ năm 2004 - 2013	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3	Nhân viên kế hoạch vật tư
Từ năm 2013 đến nay	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên BKS

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

☞ Các buổi họp của Ban kiểm soát: trong năm 2018 có 02 phiên họp của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham gia	Tỷ lệ (%)
1	Trương Thị Nguyệt Hoa	Trưởng BKS	2	100
2	Nguyễn Thị Tân	Thành viên BKS	2	100
3	Nguyễn Thị Hương Lan	Thành viên BKS	2	100

☞ Nội dung và kết quả của các cuộc họp của Ban kiểm soát

Thời gian	Nội dung
10/04/2018	Cuộc họp thảo luận các văn bản, nghị quyết, quyết nghị mà HĐQT và ban tổng giám đốc thông qua và thực hiện trong năm 2017 Trưởng BKS phân công công việc cho từng thành viên chuẩn bị cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2018.
22/12/2018	Nội dung báo cáo về tình hình hoạt động của HĐQT và Ban TGD trong năm 2018. Xem xét và thẩm định các nghị quyết, quyết định đã được thông qua và thực hiện trong năm 2018. Báo cáo doanh thu, lợi nhuận 11 tháng 2018, kế hoạch SXKD cho năm 2019. Lên kế hoạch làm việc của từng thành viên trong BKS đến kết thúc nhiệm kỳ (2014-2019).

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của Hội đồng Quản trị trong năm 2018 là 3% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2018 là 1% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Hương Lan		6595	0,097%	295	0,004%
2	Nguyễn Thị Thùy Anh	Em gái bà Nguyễn Thị Hương Lan	525	0,0078%	825	0,012%
3	Trương Thị Nguyệt Hoa		4500	0,00661%	0	0%
4	Đình Văn Cường		597153	7,31%	416.553	6,125%
5	Phạm Văn Vượng	Chồng bà Trương Thị Nguyệt Hoa	695	0,01%	0	0%



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- d. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát luôn chấp hành đúng và nghiêm chỉnh các quy định về quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC  
DS. *Bùi Xuân Hương*

# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

---

## 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 |

SỐ 16 LÊ ĐẠI HÀNH, P. MINH KHAI, Q. HỒNG BÀNG, TP. HẢI PHÒNG

<b>THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>1</b>
<b>TỔNG QUAN VỀ DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3</b>	<b>2</b>
<i>57 năm – hình thành và lớn mạnh</i>	3
<i>Sản phẩm và nhãn hiệu chủ yếu</i>	4
<i>Hệ thống phân phối và đối tượng khách hàng</i>	6
<i>Mục tiêu phát triển bền vững</i>	7
<b>PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>	<b>8</b>
<i>Cơ cấu bộ máy quản lý</i>	8
<i>Cơ cấu cổ đông</i>	9
<i>Giá trị đạo đức của doanh nghiệp</i>	10
<i>Cơ chế tiếp nhận ý kiến các bên liên quan</i>	10
<i>Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu</i>	11
<b>THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>	<b>13</b>
<i>Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững</i>	13
<i>Nguyên tắc ứng xử với các bên liên quan</i>	14
<b>MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG</b>	<b>17</b>
<i>Quản lý nguồn nguyên vật liệu</i>	17
<i>Nguồn năng lượng</i>	17
<i>Nguồn nước</i>	17
<i>Bảo vệ môi trường – kiểm soát phát thải, khí thải, chất thải và nước thải</i>	18
<i>Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường</i>	24
<b>KINH TẾ</b>	<b>26</b>
<b>XÃ HỘI</b>	<b>27</b>



*"Dược phẩm Tw3 luôn cố gắng nắm bắt và tận dụng những tín hiệu tốt của thị trường để kịp thời đưa ra thị trường những sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của người bệnh và từng bước nâng cao vị thế của doanh nghiệp"*

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa các Quý nhà đầu tư, cổ đông, khách hàng và toàn thể người lao động!  
Lời đầu tiên, thay mặt Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 tôi xin gửi lời kính chúc sức khỏe và hạnh phúc đến Quý vị và gia đình.

Kính thưa Quý vị!

Năm 2018, ngành công nghiệp Dược gặp nhiều khó khăn do những thay đổi xoay vần của thị trường không được dự báo trước. Bằng sự nỗ lực không mệt mỏi của tập thể người lao động và sự nhạy bén trong định hướng chiến lược cụ thể phù hợp với bối cảnh chung của toàn thị trường, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 đã đạt được những thành công to lớn với kết quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng vượt trội so với năm 2017, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 đạt mức 80%, đầu tư mua trụ sở cho chi nhánh Hồ Chí Minh và thuê mua đất 1,85ha tại khu Công nghiệp Trảng Duyệt - Hải Phòng để mở rộng hoạt động sản xuất. Kết quả sản xuất kinh doanh tốt đã mang lại giá trị lợi nhuận to lớn cho các cổ đông, cải thiện thu nhập cho người lao động và đóng góp tích cực cho ngân sách đại phương, cộng đồng và xã hội.

Đứng trước những cơ hội và thách thức mới trên thị trường Dược phẩm, Dược phẩm Tw3 đã và đang nghiên cứu, từng bước áp dụng những tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững đã được công nhận để xây dựng dự án nhà máy xanh như một lời khẳng định về chất lượng sản phẩm và uy tín của doanh nghiệp.

Định hướng phát triển đến năm 2020, Dược phẩm Tw3 tiếp tục tập trung vào:

- Đảm bảo việc làm thu nhập cho người lao động, hài hòa lợi ích với cổ đông.
- Duy trì tăng trưởng hiệu quả sản xuất bền vững
- Xây dựng nhà máy xanh, môi trường xanh và ứng dụng các giải pháp tiên tiến trong việc bảo vệ môi trường
- Đóng góp tích cực cho cộng đồng, xã hội, ngân sách của nhà nước

Với lòng quyết tâm và sự nỗ lực không ngừng nghỉ, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể Cán bộ công nhân viên tiếp tục cố gắng biến thách thức thành cơ hội để không phụ lòng tin tưởng và sự kỳ vọng mà Quý vị đã dành cho Công ty.

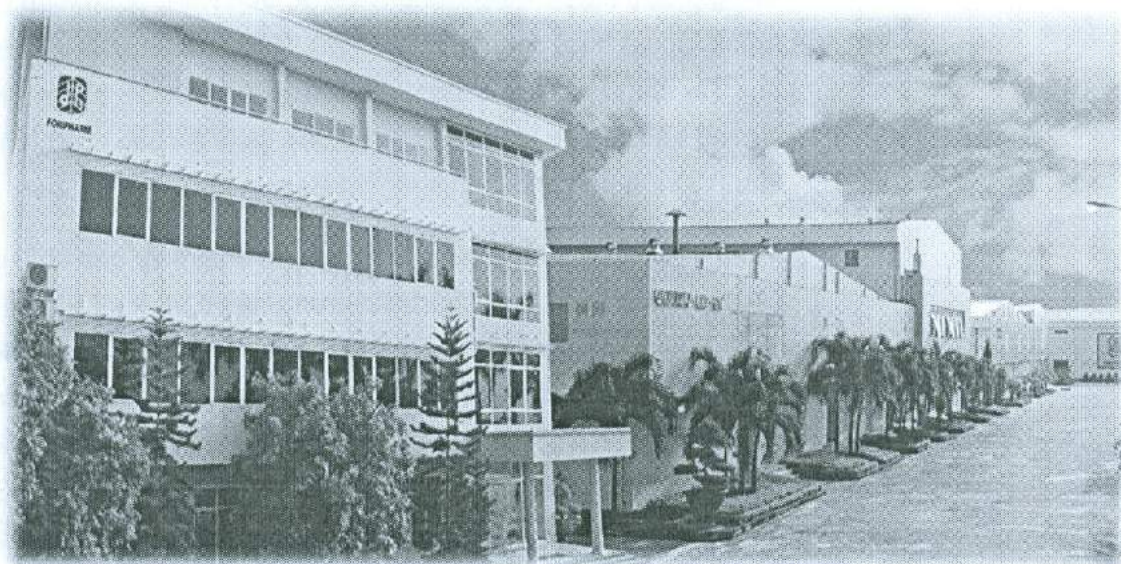
Trân trọng cảm ơn.

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc



Bùi Xuân Hường

**TỔNG QUAN VỀ DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3**

**MÃ CHỨNG KHOÁN: DP3**

- Tên tiếng anh** : Central Pharmaceutical Joint Stock Company No 3  
**Tên giao dịch** : FORIPHARM  
**Giấy CNĐKKD số** : 0200572501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/12/2003  
**Trụ sở chính** : Số 16 Lê Đại Hành, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng  
**Nhà máy sản xuất** : Số 28 đường 351, thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng  
**Số điện thoại** : 0225.3842576  
**Số Fax** : 0225.3823125  
**Website** : [www.duocphamt3.com](http://www.duocphamt3.com)

Logo



**I. 57 NĂM - LỚN MẠNH VÀ PHÁT TRIỂN KHÔNG NGỪNG**

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 3 trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam. Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3 thành lập và hoạt động từ ngày 11/02/1962 theo quyết định số: 143/BYT-TC của Bộ Y tế - Tài chính và được tách ra từ Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 1, tiền thân là xưởng bào chế do ba viện bào chế gộp lại: Viện bào chế Liên khu III, Viện bào chế Liên khu IV, Viện bào chế Liên khu Việt Bắc.

Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3 với nhiệm vụ bào chế, sản xuất thuốc đông dược phục vụ sức khỏe của nhân dân trong nước và xuất khẩu. Đến năm 1993 theo nghị định 388/HĐBT ngày 07/05/1992 của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Y tế cho phép thành lập lại (Theo quyết định số: 403/BYT-QĐ ngày 22/04/1993) là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam, với chức năng sản xuất kinh doanh dược phẩm, phục vụ nhu cầu phòng và chữa bệnh của nhân dân. Đến 01/12/2003 theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, được chuyển thành Công ty cổ phần với tên: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Foripharm, và sau đó được đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3. Và từ đó thương hiệu "Dược phẩm TW3" từng bước khẳng định vị thế của mình trên đấu trường dược trong nước cũng như vươn ra ngoài thế giới.

Hoạt động sản xuất của Công ty diễn ra tại nhà máy Nam Sơn với hai nhà máy sản xuất thuốc Tân dược và Thuốc từ dược liệu đạt tiêu chuẩn GMP – WHO (thực hành tốt sản xuất thuốc). Bên cạnh đó, phòng kiểm nghiệm thuốc đạt tiêu chuẩn GLP (thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc), tổng kho đạt tiêu chuẩn GSP (thực hành tốt bảo quản thuốc) do Cục Quản lý Dược Việt Nam cấp. Hai nhà máy cùng phân xưởng chế biến dược liệu được vận hành với công suất tối đa đảm bảo đúng thời gian cung cấp hàng hóa cho khách hàng.



57 năm đã trôi qua, biết bao mồ hôi công sức dựng xây của các thế hệ đã từng làm việc và cống hiến cho công ty để ngày hôm nay, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 trở thành một đơn vị vững mạnh, nòng cốt trong hệ thống Tổng Công ty Dược

Việt Nam. Tiếp tục duy trì, kế tục những tinh hoa của lịch sử 57 năm dựng xây và phát triển, lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Dược phẩm Trung Ương 3 ngày hôm nay quyết tâm giữ vững ngọn lửa nhiệt huyết, sự tận tâm để làm ra các sản phẩm chất lượng tốt nhất. Mỗi một sản phẩm chính là một người con tinh thần, là kết quả kết tinh từ những giọt mồ hôi của sự nỗ lực. Tâm huyết của chúng tôi gửi trọn trong từng sản phẩm. Đó chính là giá trị đạo đức doanh nghiệp mà chúng tôi xây dựng trong suốt 57 năm qua và kế thừa cho những năm tiếp theo.

**Các mốc thời gian quan trọng**



**II. SẢN PHẨM VÀ NHÃN HIỆU CHỦ YẾU**

Hiện nay, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 đang sản xuất với hơn 100 nhãn hàng khác nhau bao gồm các dòng sản phẩm thuốc Tân dược và thuốc Từ dược liệu, thực phẩm chức năng và hóa mỹ phẩm. Trong đó mặt hàng thuốc viên chiếm tỷ trọng cao nhất so với 5 nhóm hàng còn lại.

**Tỷ trọng các nhóm hàng**



DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ NHÃN HIỆU CHỦ YẾU

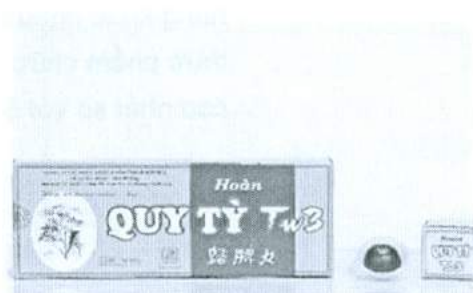
- Dầu cao xoa: Cao sao vàng, dầu gió sing.



- Thuốc nước: Tiêu độc nhuận gan mật, Dasutam, Bổ thận thủy,...



- Thuốc hoàn: Thập toàn đại bổ, Quy tỳ, Bổ thận âm, Phong tê thấp...



- Thuốc cốm: Cốm dạ tá, Zinckid





- Thuốc viên: Sâm nhung bổ thận, Forgout, Viên bách trí,...



### III. HỆ THỐNG PHÂN PHỐI VÀ ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG



Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 hiện đang có 3 chi nhánh cùng hơn 10 nhà phân phối độc quyền. Các chi nhánh hoạt động độc lập bao tiêu các sản phẩm của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích và có chế độ ưu đãi đặc biệt đối với các chi nhánh nghiên cứu và đăng ký sản phẩm độc quyền. Thông qua báo cáo hằng năm của các chi nhánh, thị trường miền Trung là thị trường tiềm năng. Tuy nhiên, thị trường miền Trung chưa được khai thác một cách triệt để, mức tiêu thụ sản phẩm tại thị trường này chưa cao như kỳ vọng của Công ty. Vì vậy, trong thời gian tới định hướng phát triển của Công ty là thành lập thêm chi nhánh tại Đà Nẵng.

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh luôn được tốt, Công ty áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh tại từng thời điểm trong năm. Hằng năm, Ban lãnh đạo Công ty trình Hội đồng Quản trị phê duyệt quy chế bán hàng áp dụng cho các chi nhánh. Các quy định của quy chế luôn bám sát thực tiễn và đảm bảo thúc đẩy hoạt động kinh doanh năm sau luôn cao hơn năm trước. Còn đối với các nhà phân phối độc quyền, Công ty duy trì mối quan hệ hữu hảo, hợp tác lâu bền để đôi bên cùng có lợi.

Thị trường Dược Việt Nam ngày càng khó kiểm soát khi có quá nhiều các Công ty Dược mới được thành lập, số lượng các mặt hàng trên thị trường lớn trong khi chất lượng không có sự kiểm soát chặt chẽ. Bên cạnh đó, chính sách pháp luật của Nhà nước đang dần bộc lộ những bất cập trong quá trình thực thi. Để đứng vững trên thị trường và tiếp tục mở rộng thị phần, Công ty xác định thị trường mục tiêu từ việc phân đoạn thị trường; xác định đối tượng khách hàng phục vụ và luôn đảm bảo giá cả cạnh tranh đi cùng với đó là chất lượng luôn được bảo đảm.

#### **IV. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

##### **Tăng trưởng hiệu quả và bền vững**

Củng cố năng lực quản trị và quản lý kinh doanh. Đưa ra các chế độ đãi ngộ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo người lao động nâng cao tay nghề và hiệu quả sản xuất.

Các chính sách trong hoạt động bán hàng luôn linh hoạt phù hợp với thực tiễn của thị trường. Nhận định và nắm bắt xu hướng nhu cầu tất yếu của thị trường để có sản phẩm tiên phong phục vụ cộng đồng.

Tiếp tục đổi mới kỹ thuật sản xuất. Đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại để nâng cao hiệu quả sản xuất. Đa dạng hóa sản phẩm để tăng năng lực cạnh tranh

##### **Đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội**

Đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn và trình độ cao, có khả năng tiếp cận với kỹ thuật khoa học công nghệ tiên tiến vào trong hoạt động sản xuất. Mở rộng quy mô sản xuất tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội thông qua các việc làm với nghĩa cử cao đẹp như các hoạt động từ thiện, hoạt động thiện nguyện để dựng xây một xã hội văn minh, giàu đẹp hơn.

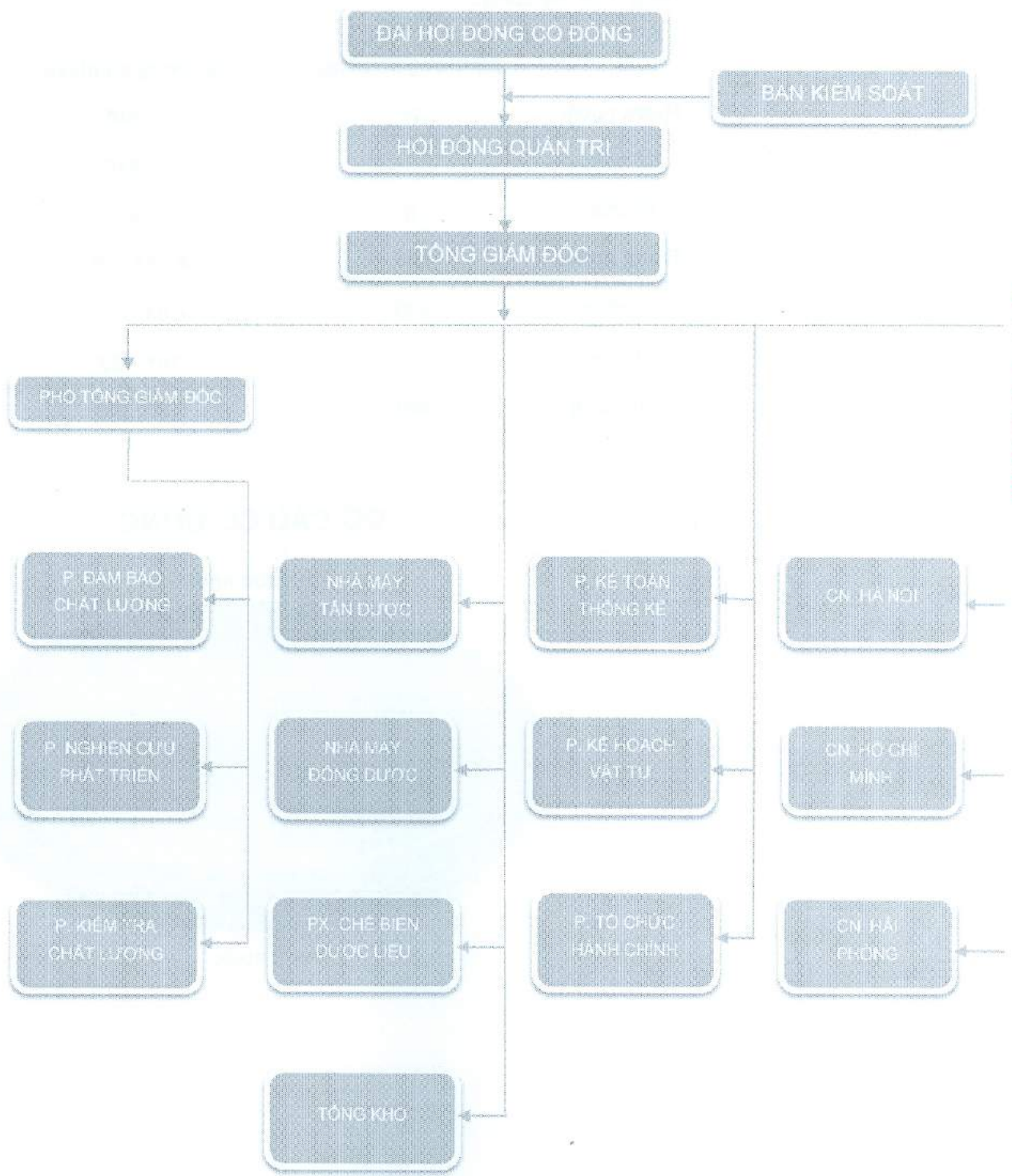
##### **Bảo vệ môi trường**

Sử dụng các nguồn năng lượng một cách hiệu quả như tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, đưa ra kế hoạch sản xuất hợp lý cho việc vận hành máy móc, thiết bị.

Giảm thiểu lượng khí thải ra môi trường, bảo vệ môi trường cảnh quan trong Công ty vì sức khỏe của mỗi con người. Tuyên truyền, kêu gọi toàn Công ty tiết kiệm điện, nước

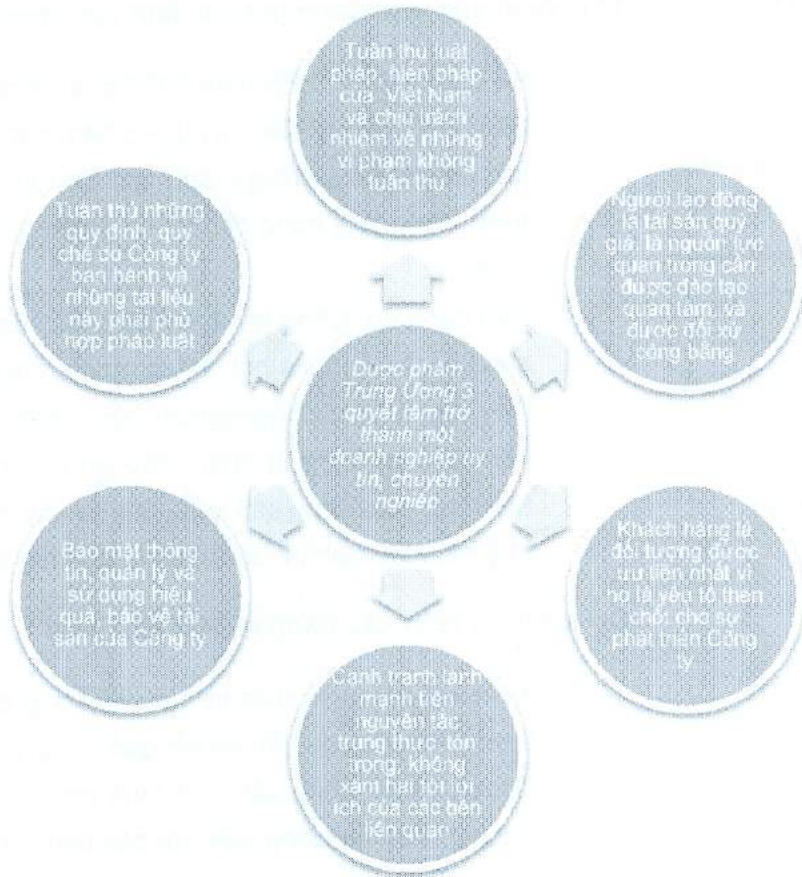
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

I. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



11/2011

III. GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC CỦA DOANH NGHIỆP



IV. CƠ CHẾ TIẾP NHẬN Ý KIẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN

"Được phẩm Trung Ương 3 xác định thông tin, ý kiến phản hồi của các bên liên quan là cơ sở để Được phẩm Trung Ương 3 hoàn thiện hơn nữa. Và đó cũng là một trong những yếu tố tác động đến suy nghĩ, hành động của Được phẩm Trung Ương 3 trong việc quản lý và vận hành các hoạt động của Công ty"

Đối tượng	Hình thức tương tác và tiếp nhận ý kiến
<b>Khách hàng và người tiêu dùng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Gặp gỡ trực tiếp, trao đổi qua điện thoại, email</li> <li>➤ Hotline của các bộ phận liên quan</li> <li>➤ Website của Công ty</li> <li>➤ Mạng xã hội: facebook</li> <li>➤ Họp mặt khách hàng VIP để xây dựng chiến lược phát triển Công ty</li> </ul>
<b>Cổ đông</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Gặp gỡ trực tiếp theo yêu cầu</li> <li>➤ Trao đổi qua điện thoại, email</li> <li>➤ Đại hội đồng cổ đông</li> <li>➤ Website của Công ty</li> </ul>
<b>Người lao động</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Website, điện thoại, email</li> <li>➤ Gặp gỡ, trao đổi với Công đoàn Công ty</li> <li>➤ Các chương trình đào tạo nội bộ</li> <li>➤ Các hoạt động nội bộ Công ty: thể thao, văn nghệ, tổng kết năm, ngày truyền thống Công ty...</li> </ul>
<b>Chính quyền, cơ quan quản lý Nhà nước</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Tham gia các hoạt động về lĩnh vực Y tế do Chính phủ, các bộ ngành tổ chức</li> <li>➤ Tham gia các tổ chức, hiệp hội liên quan</li> </ul>

11/2021

*“ Báo cáo phát triển bền vững được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu, đó là mối liên hệ của 3 yếu tố: kinh tế, môi trường, xã hội với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thỏa mãn yêu cầu của các bên liên quan”*

## V. ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

### Mục đích của việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu

- Kế hoạch từ giờ đến năm 2020 của Công ty là tiếp tục tìm kiếm và mở rộng địa bàn hoạt động tại các thị trường tiềm năng trong và ngoài nước. Từ đó tạo động lực tăng trưởng vững mạnh cho Công ty trong những giải đoạn phát triển tiếp theo, đồng thời nâng cao uy tín thương hiệu và chất lượng phục vụ cho khách hàng.
- Bên cạnh đó, Công ty xây dựng giải pháp kinh doanh phù hợp, mang lại lợi ích cho khách hàng, xã hội và tạo nguồn doanh thu mới cho Công ty.
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới và nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng tốt nhất những nhu cầu của khách hàng. Mở rộng hoạt động sản xuất, đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm để đa dạng hóa sản phẩm.

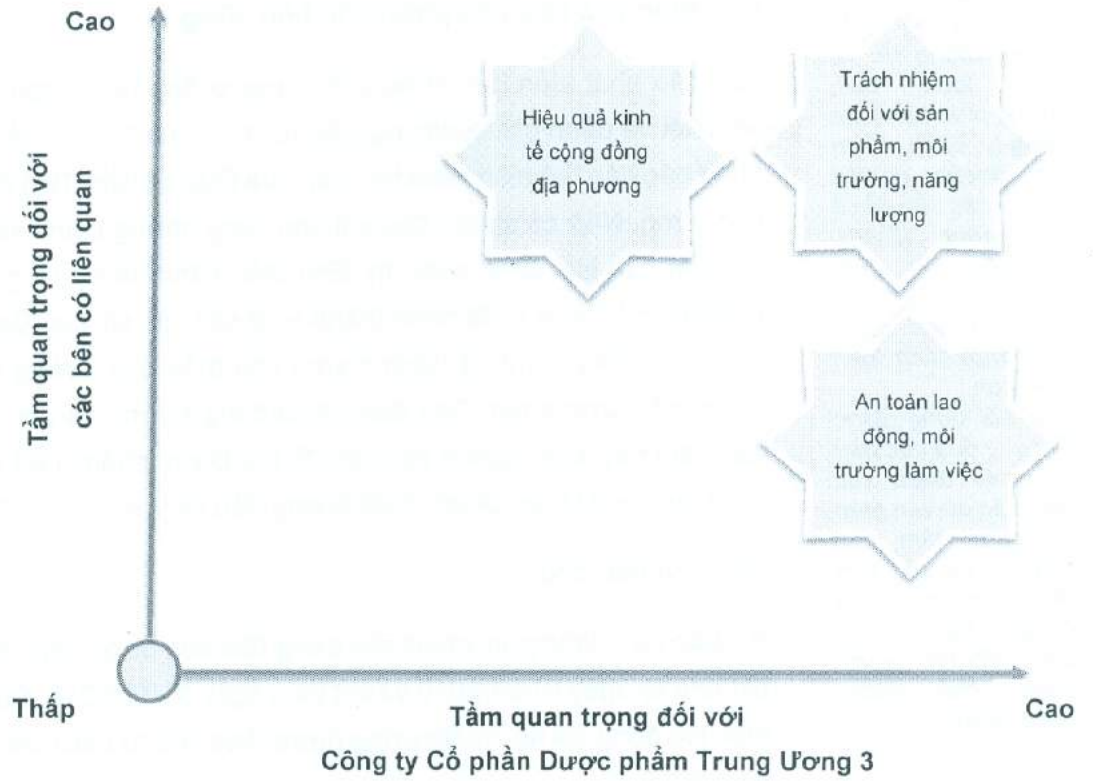
### Cơ sở thực hiện các đánh giá đó như sau:

- Xem xét đánh giá dựa trên sự kỳ vọng của các bên liên quan thông qua việc thực hiện các yêu cầu và kết quả công việc đạt được cùng những phản hồi thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh, quá trình cung ứng sản phẩm cho thị trường, trao đổi công việc với các bên liên quan.
- Đánh giá nội bộ của các Đơn vị, Phòng, Ban chức năng, Ban Lãnh đạo thông qua các cuộc họp, báo cáo, xây dựng ngân sách phù hợp với thực tế của từng năm.
- Thông qua kết quả đánh giá của các cơ quan Nhà nước từ các đợt kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất.
- Xem xét các báo cáo về dự báo tình hình kinh tế vĩ mô, sự phát triển chung của thị trường ngành Dược trong và ngoài nước...

### Quy trình thực hiện đánh giá và xác định nội dung báo cáo

- **Bước 1:** Xem xét bối cảnh chung của nền kinh tế vĩ mô, thực trạng của ngành Dược hiện tại và dựa trên các mục tiêu, chiến lược phát triển bền vững của Công ty.
- **Bước 2:** Phân tích các vấn đề mà các bên có liên quan đang quan tâm.
- **Bước 3:** Xác định các lĩnh vực trọng yếu liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty và xem xét các vấn đề sẽ tác động đến kinh tế, môi trường và xã hội.
- **Bước 4:** Đánh giá các vấn đề sẽ tác động đến các hoạt động của Công ty và khả năng kiểm soát các tác động đó.

- **Bước 5:** Lựa chọn các lĩnh vực trọng yếu để báo cáo.



11 10 09 10 21 10 11

## THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

"Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng nhằm mục đích cung cấp những thông tin về chiến lược, định hướng phát triển của Công ty, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các vấn đề về môi trường, xã hội. Sự gắn kết giữa doanh nghiệp với các bên liên quan khác một cách toàn diện hơn. Các nội dung được Công ty đưa vào báo cáo này được xác định căn cứ vào mức độ quan tâm của công ty và các bên liên quan gồm: cổ đông, người lao động, đối tác, người bệnh, nhà nước, cộng đồng"

### I. Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững

#### Nội dung của báo cáo phát triển bền vững

Báo cáo phát triển bền vững của Dược phẩm Tw3 được thực hiện hàng năm nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của Dược phẩm Tw3 đối với các vấn đề phát triển bền vững. Nhờ có sự chỉ đạo sát sao cùng những chính sách được đưa ra một cách kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và sự cố gắng quyết tâm của tập thể CBCNV mà Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Đây chính là bằng chứng cho thấy con đường theo hướng phát triển bền vững mà Dược phẩm Tw3 đang đi là đúng hướng và phù hợp. Vì vậy, nội dung báo cáo năm nay xoay quanh các vấn đề mà Dược phẩm Tw3 gặp phải trong năm qua và cách thức mà Dược phẩm Tw3 đương đầu và vượt qua những khó khăn đó.

#### Phạm vi báo cáo

**Kỳ báo cáo:** thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2018 bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 31/12/2018. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động được thực hiện trong năm 2018.

**Chu kỳ báo cáo:** được thực hiện hàng năm.

#### Cách xác định nội dung báo cáo

Cách tiếp cận các vấn đề về phát triển bền vững của Dược phẩm Tw3 xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Công ty kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Dược phẩm Tw3 đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại và xác định rõ các vấn đề trọng yếu của doanh nghiệp.

#### Thông tin liên hệ

Dược phẩm Tw3 luôn nỗ lực để đáp ứng tốt nhất kỳ vọng của các bên liên quan đối với tính minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh và trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

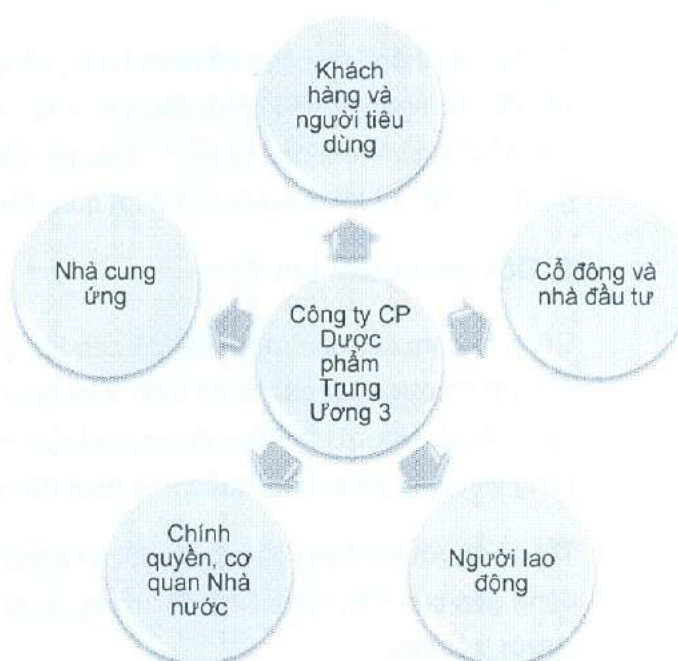
Nhà máy Nam Sơn – số 28 đường 351, thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng.

Số điện thoại: 02253.842.576

Fax: 02253.823.125

Hoặc: Website: [www.duocphamtw3.com](http://www.duocphamtw3.com) (mục Quan hệ cổ đông)

## II. Nguyên tắc ứng xử với các bên liên quan



### 1. Đối với khách hàng và người tiêu dùng

Dược phẩm Tw3 cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng tốt nhất và các dịch vụ nhanh chóng, kịp thời. Không lừa dối khách hàng và người tiêu dùng về chất lượng của sản phẩm.

Thực hiện chính sách giá cả hợp lý, cạnh tranh. Đảm bảo nguyên tắc đôi bên cùng có lợi, giá cả tương xứng với giá trị sản phẩm và dịch vụ.

Đa dạng hóa sản phẩm. Tăng chất lượng sản phẩm bằng việc kiểm tra nghiêm ngặt nguyên liệu đầu vào và đầu ra của sản phẩm. Đảm bảo 100% sản phẩm trước khi đưa ra ngoài thị trường đều được kiểm soát chặt chẽ.

Xử lý thắc mắc và khiếu nại về sản phẩm thông qua đường dây nóng tư vấn khách hàng (02253.747507) và thông qua nhân viên bán hàng của Công ty.



**2. Đối với cổ đông và nhà đầu tư**

Là một công ty niêm yết, Dược phẩm Tw3 luôn tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin. Việc công bố thông tin một cách minh bạch, chính xác, trung thực, đầy đủ, rõ ràng và kịp thời không chỉ là trách nhiệm đối với cổ đông mà đó chính là trách nhiệm của Công ty đối với sự phát triển bền vững của chính mình. Các thành viên của Dược phẩm Tw3 tuyệt đối không được cung cấp, tiết lộ, sử dụng thông tin nội bộ để tư vấn hoặc mua bán chứng khoán cho chính mình hoặc cho người khác.

Tất cả các thông tin công bố minh bạch, công khai đảm bảo sự công bằng và tạo ra cơ hội đầu tư ngang bằng nhau cho các nhà đầu tư. Duy trì kênh thông tin hiệu quả cho các cổ đông và nhà đầu tư như: Website Công ty, báo cáo thường niên, các cuộc gặp gỡ trực tiếp, trả lời qua email, trả lời qua điện thoại hoặc văn bản.

**3. Đối với người lao động**

Công ty cam kết đảm bảo đầy đủ các lợi ích và quyền lợi chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, hiện đại và sạch sẽ. Người lao động được phát huy hết khả năng sáng tạo, sự năng động trong công việc góp phần hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tất cả người lao động đều được đối xử công bằng, được đãi ngộ xứng đáng với những đóng góp của bản thân. Chế độ lương, thưởng phù hợp đảm bảo quyền lợi của tất cả người lao động.

Công ty không sử dụng lao động trẻ em, lao động bất hợp pháp. Thời gian làm việc và nghỉ ngơi phù hợp.

Tôn trọng quyền tự do cá nhân của người lao động, tự do tín ngưỡng nhưng không mê tín dị đoan.

**4. Đối với chính quyền, cơ quan Nhà nước**

Không thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật nhằm che đậy thông tin mang lại lợi ích cho Công ty hoặc cho cá nhân. Không thực hiện hành vi hối lộ để đạt được những ưu đãi, lợi ích đặc biệt từ chính quyền, cơ quan Nhà nước.

Thực hiện các nghĩa vụ thuế và đóng góp Ngân sách địa phương theo quy định. Được phép khai thác, tận dụng các chính sách ưu đãi thuế của Nhà nước nhưng tuyệt đối không cố ý trốn thuế.

**5. Đối với nhà cung ứng**

Công ty đảm bảo việc cạnh tranh công bằng, minh bạch giữa các nhà cung ứng, dựa trên lợi ích khách quan cao nhất mà nhà cung ứng đó mang lại cho Công ty trên nguyên tắc hợp tác cùng thịnh vượng.

Không quá dựa vào lợi thế quy mô để chèn ép nhà cung cấp, không tỏ thái độ xem thường và bắt nhà cung cấp phải đợi chờ quá lâu.

## MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

### I. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nhu cầu về sử dụng nguyên vật liệu trong năm 2018 của Dược phẩm Tw3 là: 1.736.334,196 kg nguyên liệu + tá dược; 6.864.726 cái chai; nang rỗng; 9.443.044 cái đơn; 12.799.084 cái hộp; 298.629,36 kg màng; 6.996.159 cái nhãn; 118.200 cái hòm; 3.140.855 cái nắp; 12.958.121 cái tem; 120.974.839 cái nang.

Các nguyên vật liệu sử dụng đều khoán định mức sử dụng và đăng ký chỉ tiêu giảm hao hụt do không phù hợp. Bên cạnh đó, trước khi nhập kho các nguyên vật liệu đều được kiểm tra nghiêm ngặt đảm bảo nguyên vật liệu đầu vào đạt chất lượng tốt nhất.

### II. Nguồn năng lượng

Chi phí năng lượng ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Chính vì vậy tiết kiệm năng lượng là mục tiêu hàng đầu của Dược phẩm Tw3 nhằm đem lại lợi nhuận cao hơn. Công ty luôn nhắc nhở người lao động phải tiết kiệm năng lượng, sử dụng một cách phù hợp và đúng lúc, đúng chỗ, tắt khi không sử dụng.

#### Sử dụng điện cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt

Năm 2018, tổng tiền điện sử dụng cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của Công ty là 2,807 tỷ đồng tăng 35,73% so với năm 2017 do sản lượng sản phẩm sản xuất ra tăng mạnh trong năm 2018 .

Bảng tiêu thụ điện năng năm 2017, 2018

Chỉ tiêu	Năm 2017	2018
	( Triệu vnd)	(Triệu vnd)
Điện	2.068	2.807

#### Sử dụng than để đốt lò hơi

Tổng lượng than tiêu thụ trong năm 2018 là 276 tấn tương đương với 965 triệu đồng.

Bảng sử dụng lượng than từ năm 2016 – 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016		2017		2018	
		Lượng sử dụng	Thành tiền (Triệu đồng)	Lượng sử dụng	Thành tiền (Triệu đồng)	Lượng sử dụng	Thành tiền (Triệu đồng)
Than kíp lê	Tấn	177	620	197	689	275	965

### III. Nguồn nước

Ngày 22 tháng 3 hằng năm được Liên Hợp Quốc chọn là Ngày Nước thế giới. Tại ngày này, các quốc gia trên thế giới và Việt Nam đều tổ chức các hoạt động chào mừng để kêu gọi sự quan tâm của cộng đồng trên toàn thế giới về tầm quan trọng của tài nguyên nước và vận động chính sách về quản lý bền vững tài nguyên nước, đặc biệt là các nguồn nước ngọt. Hiện nay tình trạng thiếu nước ngọt trên thế giới nghiêm trọng hơn

nhiều so với nhiều người nghĩ. Hơn 4 tỷ người không có đủ nước ngọt cho nhu cầu cơ bản.

Hiểu được tầm quan trọng của việc tiết kiệm nước, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 luôn đề cao việc sử dụng nước một cách hợp lý, không lãng phí khi sử dụng.

#### **Nguồn nước**

Nguồn nước mà hai nhà máy đang sử dụng là nguồn nước thủy cục được cung cấp bởi Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

#### **Khối lượng tiêu thụ nước tại Nhà máy Nam Sơn**

Năm 2018, Tổng lượng nước tiêu thụ trong quá trình sản xuất tại Nhà máy Nam Sơn là 35.890 m<sup>3</sup> tăng 70,4% so với năm 2017.

*Bảng thống kê lượng nước tiêu thụ năm 2017, 2018*

Chi tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Tiêu thụ (m <sup>3</sup> )	Thành tiền (Triệu đồng)	Tiêu thụ (m <sup>3</sup> )	Thành tiền (Triệu đồng)
Nước	21.064	285	35.890	470

#### **IV. Bảo vệ môi trường – Kiểm soát phát thải, khí thải, chất thải và nước thải**

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 luôn thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường của Việt Nam. Hằng năm, Công ty tiến hành 4 đợt quan trắc phân tích chất lượng môi trường làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường hữu hiệu.

Chương trình quan trắc môi trường của Công ty được thiết lập dựa trên hoạt động thực tế của Công ty. Chương trình được thực hiện bởi Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ - Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng, Trung tâm Quan trắc – Phân tích môi trường biển phối hợp cùng Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3. Các phương pháp quan trắc đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành. Các thông số đo nhanh tại hiện trường được đo bằng các thiết bị chuyên dụng. Các thông số còn lại được lấy mẫu, bảo quản và chuyển về phòng thí nghiệm của Trung tâm Quan trắc - Phân tích môi trường biển để phân tích.

#### **Các căn cứ pháp luật và kỹ thuật để thực hiện quan trắc môi trường**

##### **a. Các căn cứ pháp luật**

- Luật số 55/2014/QH13 Luật bảo vệ môi trường được Quốc hội thông qua ngày 23/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2015;
- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 về việc quản lý chất thải và phế liệu;
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật của Luật bảo vệ môi trường,
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Nghị định 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;
- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;
- Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/03/2013 về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;
- Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/09/2015 về báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường;
- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại;
- Thông tư số 21/2012/TT-BTNMT ngày 19/12/2012 quy định việc bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường;
- Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT ngày 16/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

#### **b. Các căn cứ kỹ thuật**

- Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường cho Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất thuốc tại xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng.
- Phiếu xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 3846/BTNMT-TĐ ngày 29/12/2003 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **c. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng**

- + QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (sử dụng để so sánh với độ ồn trong khoảng từ 6h đến 21h cùng ngày)
- + QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh (sử dụng để so sánh với các chỉ tiêu bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO)
- + QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
- + QCVN 26/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc
- + QCVN 22/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng – Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc
- + QCVN 24/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc
- + Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT – Quyết định của Bộ Y tế về việc ban hành 21 Tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

#### **Các nguồn gây tác động môi trường**

##### **a. Nguồn phát sinh nước thải**

#### *Nước thải sản xuất*

Nước thải sản xuất của Công ty bao gồm nước thải từ quá trình rửa nguyên liệu, vệ sinh thiết bị, dụng cụ từ tất cả các phân xưởng sản xuất.

Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất với công suất 60m<sup>3</sup> /ngày đêm, nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

#### *Nước thải sinh hoạt*

Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại Công ty là nước rửa tay chân vệ sinh nên thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và các vi sinh vật

#### *Nước mưa chảy tràn*

Nước mưa tràn mặt cuốn theo bụi đất và có lẫn một ít vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển. Lượng nước tràn mặt được tính bằng tổng lượng mưa trong năm nhân với diện tích bề mặt của Công ty đang sử dụng. Toàn bộ nước mưa sẽ được thu gom vào hệ thống rãnh thoát và đưa về hố ga để lắng đọng trước khi đổ vào nguồn tiếp nhận.

### **b. Nguồn phát sinh bụi, khí thải**

Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ các công đoạn trong dây chuyền sản xuất bao gồm:

- Tổ pha chế: công đoạn nhào, trộn, sát hạt, sấy, trộn cuối
- Tổ dập viên, đóng nang bao phim: dập viên, đóng nang, bao phim, làm sạch viên, làm sạch nang
- Tổ đóng gói 1: đóng lọ (viên, cốm); đóng túi (cốm); ép vỉ (viên, nang)

Do quá trình sản xuất trong phòng kín đạt tiêu chuẩn, dây chuyền sản xuất đồng bộ hiện đại và có hệ thống xử lý bụi đi kèm nên lượng bụi được khống chế và không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Ngoài ra còn tính đến lượng bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm ra vào Công ty. Lượng bụi và khí thải do quá trình đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện vận tải làm phát sinh các khí như: SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, CO<sub>2</sub>, VOC<sub>s</sub>...

### **c. Nguồn phát sinh chất thải rắn**

*Nguồn phát sinh chất thải sinh hoạt:* Lượng rác thải sinh hoạt của nhân viên làm việc của Công ty

*Nguồn phát sinh chất thải sản xuất* như: túi PE, bụi thu hồi do rơi vãi, phôi PVC, phôi màng nhôm kim loại, vỉ hỏng, chai lọ hỏng,...

11/21/2021

**d. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ các dây chuyền sản xuất và phương tiện giao thông vận tải ra vào Công ty.

**e. Các nguồn phát sinh chất thải khác tác động đến môi trường xung quanh**

Công ty xung quanh không có các yếu tố môi trường nhạy cảm như: di tích lịch sử, công trình văn hóa, sông hồ,... Do đó, hoạt động của Công ty không gây ảnh hưởng khác như: xói mòn, trượt lở, sụt lún đất, biến đổi khí hậu, suy thoái các thành phần môi trường, biến đổi sinh học và các yếu tố khác.

**Biện pháp xử lý các tác động môi trường tiêu cực đang áp dụng****a. Đối với nước thải***Nước thải sản xuất*

Nước thải sản xuất của Công ty được xử lý theo phương pháp vi sinh, công suất 60 m<sup>3</sup> /ngày đêm. Nước thải từ các phân xưởng sản xuất theo hệ thống đường ống có các hố ga tự chảy về bể tiếp nhận. Từ bể tiếp nhận nước thải được đưa sang bể điều hòa nhờ bơm chìm. Nước thải từ bể điều hòa tự chảy sang bể yếm khí (bể UASB) rồi đưa sang bể hiếu khí bằng bơm định lượng tiếp tục qua hệ thống máng nước, nước thải sang bể lắng lượng bùn được đưa về bể ủ bùn và một phần bổ sung về cho bể hiếu khí. Sau quá trình lắng nước thải vào bể lọc và khử trùng. Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT và giới hạn cho phép của Giấy phép xả thải

*Nước thải sinh hoạt*

Lượng nước thải sinh hoạt là rất nhỏ sau khi được xử lý qua hệ thống bể phốt sẽ được thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Quy chuẩn kiểm soát nước thải QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

*Nước mưa chảy tràn*

Nước mưa chảy tràn được thu gom nhờ hệ thống thoát nước bố trí xung quanh Công ty và mạng lưới hố ga thu nước, đảm bảo việc nạo vét thường xuyên

**b. Đối với khí thải**

Do loại hình sản xuất dược phẩm nên điều kiện vi khí hậu, vệ sinh môi trường trong khu vực sản xuất, kiểm tra chất lượng và tổng kho đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.

Biện pháp kỹ thuật giảm thiểu lượng bụi, khí phát tán tại các phân xưởng làm việc như sau:



Lượng bụi, khí thải: CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub> ... do các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm ra vào Công ty không đáng kể, biện pháp giảm thiểu lượng phát thải này là trồng cây xanh.

**c. Đối với chất thải rắn và chất thải nguy hại**

*Giảm thiểu và xử lý chất thải rắn sản xuất*

Công ty có đội ngũ nhân viên chuyên trách trong việc thu gom chất thải rắn và vận chuyển về nơi quy định.

Riêng đối với các chất thải nguy hại Công ty đã đăng ký Sở chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã QLCTHH:31.00520.T và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng về việc vận chuyển, thu gom và xử lý chất thải nguy hại.

*Xử lý rác thải sinh hoạt*

Tương tự như đối với chất thải rắn sản xuất, toàn bộ rác thải sinh hoạt sẽ được thu gom tập trung về bãi thải tạm thời. Công ty ký hợp đồng dịch vụ vệ sinh với Công ty Môi trường đô thị Hải Phòng để thu gom và xử lý theo đúng quy định.

**d. Đối với tiếng ồn, độ rung**

Định kỳ duy tu, bảo dưỡng các thiết bị máy móc và trang bị dụng cụ bảo hộ cho công nhân làm việc trong môi trường có tiếng ồn cao.

**Kết quả quan trắc môi trường**

**a. Kết quả đo vi khí hậu, tiếng ồn và bụi môi trường không khí khu vực làm việc**

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Kết quả							QCVN
			K3	K4	K5	K6	K7	K8	K9	
1	Nhiệt độ	°C	27,5	27,4	27,6	27,8	26,9	28,1	29,1	18-32 <sup>(1)</sup>
	Độ ẩm	%	60	61	59	60	57	59	60	40-80 <sup>(1)</sup>
	Tốc độ gió	m/s	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,2 – 1,5 <sup>(1)</sup>
2	Ánh sáng	Lux	140	130	170	200	350	180	270	100 – 200 <sup>(2)</sup>



3	Tiếng ồn	dBA	81,6	83,7	83	73,7	71,4	63,5	68,8	85 <sup>(3)</sup>
4	Bụi (TSP)	Mg/m <sup>3</sup>	0,115	0,106	0,197	0,093	0,082	0,101	0,112	6 <sup>(4)</sup>

**Ghi chú:**

(1)QCVN 26/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc

(2)QCVN 22/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng – Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc

(3)QCVN 24/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc

(4)Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động

K3: Khu vực dập viên 2

K7: Khu vực phòng kiểm tra chất lượng

K4: Khu vực đóng nang 2

K8: Khu vực kho bao bì

K5: Khu vực ép vỉ 1

K9: Khu vực nồi hơi

K6: Khu vực phòng pha chế thuốc nước

*Nhận xét đánh giá của Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ:* Kết quả đo điều kiện vi khí hậu, bụi và tiếng ồn trong môi trường làm việc tại Công ty đều đạt tiêu chuẩn và đảm bảo chất lượng tiêu chuẩn GMP-WHO cho phép. Do Công ty thực hiện tốt biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường và quy định các thông số môi trường theo tiêu chuẩn GMP-WHO nên điều kiện vi khí hậu, vệ sinh môi trường trong khu vực sản xuất, kiểm tra chất lượng và tổng kho đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.

**b. Kết quả đo vi khí hậu, tiếng ồn và bụi môi trường không khí xung quanh**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả		QCVN 05:2013/BTNMT <sup>(1)</sup>
			K1	K2	
1	Nhiệt độ	°C	28,6	28,9	-
	Độ ẩm	%	60	62	-
	Tốc độ gió	m/s	0,3	0,2	-
2	Ánh sáng	KLux	18.700	20.900	-
3	Độ ồn	dB	61,5	64,3	70 <sup>(2)</sup>
4	Bụi lơ lửng	µg/m <sup>3</sup>	110	114	300

**Ghi chú:**

(1)QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh.

(2)QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, áp dụng đối với khu vực thông thường.

K1: Khu vực cổng Công ty

K2: Khu vực xử lý nước thải

*Nhận xét của Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ:* Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng môi trường xung quanh khu vực công ty rất tốt, các hoạt động sản xuất của Công ty không gây ảnh hưởng đến môi trường khu vực xung quanh.

### c. Kết quả phân tích chất lượng nước thải (Trích)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN40:2011/ BTNMT (B) (GPXT $C_{MAX}$ )
1	Nhiệt độ	°C	24,3	40
2	pH	-	7,37	5,5 - 9
3	BOD <sub>5</sub>	Mg/l	49	49,5
4	COD	Mg/l	148	148,5
5	TSS	Mg/l	77	99
6	Asen	Mg/l	0,0036	0,099
7	Thủy ngân	Mg/l	0,0008	0,0099
8	Chi	Mg/l	0,0011	0,495
9	Cadimi	Mg/l	0,0002	0,099
10	Tổng Nitơ	Mg/l	7,1	39,6
11	Tổng Phốt Pho	Mg/l	0,88	5,94

### Ghi chú:

(1)QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp – GPXT  $C_{max}$ : nồng độ  $C_{max}$  tính theo giới hạn cho phép của Giấy phép xả thải

*Nhận xét của Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ:* Kết quả phân tích chất lượng môi trường nước – nước thải tại cống thải cuối của công ty trước khi xả ra có các thông số phân tích cho giá trị dưới ngưỡng quy chuẩn cho phép về nước thải công nghiệp của Giấy phép xả thải.

## V. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM

Thực hiện Luật bảo vệ môi trường, bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường Công ty đã:

- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 3 tháng/lần đối với khu vực sản xuất và môi trường xung quanh.

- Lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải nguy hại và được Sở tài nguyên và môi trường Hải Phòng cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTHH:31.00520.T ngày 24/20/2011.
- Lập hồ sơ xin cấp phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi và đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt cấp Giấy phép số 1615/GP-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2013 cho phép Công ty được xả nước thải vào hệ thống thủy lợi tại kênh Bắc Nam Hùng thuộc hệ thống thủy lợi An Kim Hải tại xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng.

## KINH TẾ

### CÁC ĐÓNG GÓP VỀ KINH TẾ

Hiệu quả kinh tế mang lại cho các bên liên quan trong năm 2018

Bên liên quan	Nội dung	Năm 2018 (Triệu đồng)
Nhà nước	Nộp ngân sách nhà nước	18.034
Nhân viên	Thu nhập bình quân của người lao động	15
Khách hàng	Doanh thu thuần	471.177
Cộng đồng	Đóng góp cho cộng đồng, xã hội	236

#### 1. Tuân thủ nghĩa vụ về thuế, ngân sách

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 cam kết luôn thực hiện đúng và đủ các nghĩa vụ về ngân sách với địa phương, nhà nước một cách kịp thời và theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2018, tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước của Dược phẩm Trung Ương 3 là 18,034 tỷ đồng và là một trong những doanh nghiệp nộp thuế lớn trên địa bàn.

#### 2. Tham gia các chương trình an sinh xã hội

Hằng năm, các chương trình về an sinh xã hội do Nhà nước, Bộ Y tế và chính quyền địa phương phát động đều được công ty hưởng ứng tham gia một cách nhiệt tình.

#### 3. Đảm bảo việc làm cho người lao động

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả đã giải quyết tốt công ăn việc làm cho người lao động và chăm sóc tốt cho đời sống người lao động.

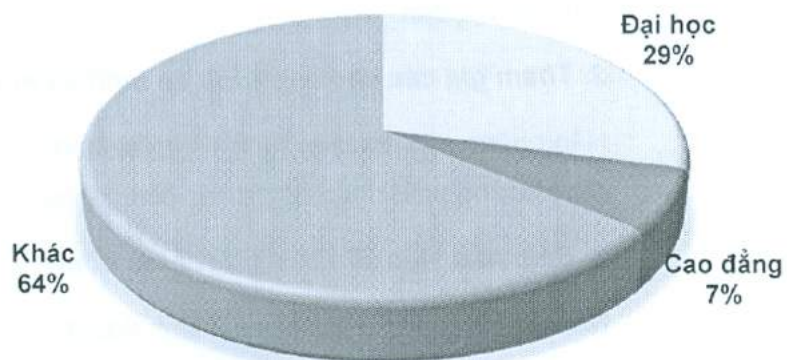
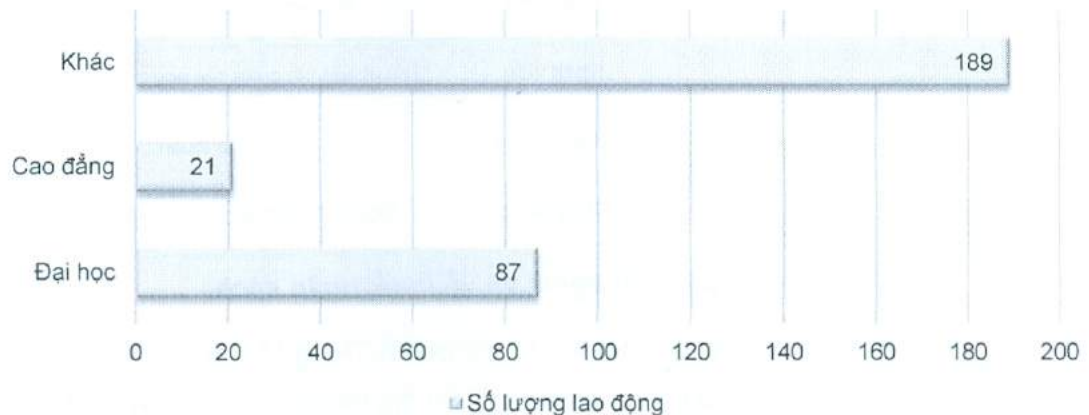
## XÃ HỘI

### TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### Tổng quan về lực lượng lao động

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 297 người.

Trong đó:



#### Quan hệ lao động

Mối quan hệ giữa Công ty và người lao động được xây dựng trên tinh thần tự nguyện phù hợp với Luật pháp Việt Nam.

- Tất cả người lao động đều được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, được tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội
- Hằng năm, người lao động được khám bệnh miễn phí để đảm bảo sức khỏe khi làm việc.

" Nguồn nhân lực là tài sản vô giá giúp doanh nghiệp thực hiện được các mục tiêu trong tiến trình phát triển bền vững trên tất cả các phương diện. Yếu tố con người được xác định là yếu tố then chốt trong sự phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3. Vì vậy, các chính sách về nhân sự được xây dựng một cách hợp lý. Chế độ lương thưởng, đãi ngộ, phát triển nhân lực được triển khai, duy trì và liên tục cải tiến đảm bảo trả công đúng người, đúng việc."

- Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 cam kết không sử dụng lao động trẻ em.
- Thỏa ước lao động tập thể được áp dụng trong toàn bộ cán bộ công nhân viên trong công ty.

### An toàn vệ sinh lao động

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 tiếp tục duy trì các hoạt động để đảm bảo an toàn lao động như:

- 100% người lao động được trang bị bảo hộ lao động và được tập huấn về vệ sinh an toàn lao động trước khi bắt đầu vào làm việc tại Công ty. Việc cấp phát bảo hộ lao động cho người lao động được thực hiện theo đúng quy trình, tiến độ, đúng định mức đã xây dựng. Các thiết bị bảo hộ lao động đều được kiểm tra cẩn thận, đảm bảo chất lượng trước khi nhập kho hoặc bàn giao cho người lao động.
- Công tác kiểm tra an toàn lao động được bộ phận chuyên trách là Ban An toàn thực hiện hàng ngày (gồm ATLĐ, PCCC, MT). Khi phát sinh các yếu tố nguy hiểm, Ban an toàn sẽ thông báo ngay tới các đơn vị liên quan để khắc phục kịp thời. Bên cạnh đó, hàng tháng, Công ty đều tiến hành kiểm tra công tác an toàn lao động trong toàn Công ty. Đến thời điểm hiện tại không phát sinh bất kỳ vấn đề nghiêm trọng nào về ATLĐ.
- Nhằm nâng cao ý thức bảo vệ an toàn về người và tài sản, Công ty đã tổ chức các đợt huấn luyện chuyên đề nhằm trang bị cho người lao động kỹ năng ứng phó với tình huống khẩn cấp về ATLĐ-MT-PCCC gồm:
  - + Tập huấn về phòng chống cháy nổ
  - + Tập huấn ứng phó chảy tràn hóa chất
  - + Tập huấn sơ cứu ban đầu cho đội sơ cứu viên cơ sở
  - + Cử cán bộ phụ trách an toàn tham gia khóa đào tạo giảng viên huấn luyện an toàn theo quy định.

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
1	<b>Lao động</b>		
	1.1. Tổng số lao động	Người	297
	- Trong đó: Tổng số lao động nữ	Người	142
	1.2. Số Lao động trực tiếp	Người	106
	- Trong đó: + Tổng số lao động nữ	Người	69
	+ Lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại IV, V, VI)	Người	0
2	<b>Tai nạn lao động</b>		

	- Tổng số	Cái	15
	- Trong đó:		
	+ Số đã được đăng ký	Cái	15
	+ Số đã được kiểm định	Cái	15
7	<b>Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi</b>		
	- Số giờ làm thêm bình quân/ngày, người	Giờ	2
	- Số ngày làm thêm bình quân/6 tháng /1 người	Ngày	40
8	<b>Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật</b>		
	- Tổng số người	Người	
	- Tổng chi phí (Chi phí này nằm trong Chi phí chăm sóc sức khỏe nêu tại Điểm 10)	Triệu đồng	132,7
9	<b>Tình hình đo đạc môi trường lao động</b>		
	- Số mẫu đo môi trường lao động	Mẫu	9
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn	Mẫu	0
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép/Tổng số mẫu đo		
	+ Nhiệt độ + Bụi + Òn + Rung + Hơi khí độc	Mẫu/ mẫu	0
10	<b>Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động</b>		
	- Các biện pháp kỹ thuật an toàn	Triệu đồng	90
	- Các biện pháp kỹ thuật vệ sinh	Triệu đồng	176
	- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	Triệu đồng	120
	- Chăm sóc sức khỏe người lao động	Triệu đồng	644
	- Tuyên truyền, huấn luyện	Triệu đồng	41
	- Chi khác	Triệu đồng	

### Bảo hiểm cho người lao động

Công ty tiếp tục thực hiện các gói bảo hiểm y tế cho người lao động theo đúng quy định của Luật pháp Việt Nam nhằm mang đến cho người lao động những điều kiện tốt nhất. Bên cạnh đó, 100% người lao động trong công ty được mua bảo hiểm tai nạn 24/24h.

### Hoạt động chăm sóc sức khỏe

Các hoạt động hỗ trợ về chăm sóc và đảm bảo sức khỏe cho cán bộ công nhân viên tiếp tục được duy trì trong năm 2018:

- Tổ chức và cung cấp các bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực phẩm chế biến đồ ăn đều được cung cấp từ các đơn vị uy tín, đảm bảo thực

phẩm luôn tươi ngon. Bên cạnh đó, quá trình sơ chế thức ăn đảm bảo tuân thủ quy tắc bếp ăn một để thực phẩm không bị nhiễm khuẩn.

- Chương trình khám sức khỏe định kỳ cho người lao động được thực hiện 1 năm 1 lần.

#### **Tổ chức công đoàn**

Công đoàn là tổ chức đại diện cho quyền lợi và lợi ích của người lao động, được Công ty tổ chức ở tất cả các đơn vị hoạt động. Người lao động được khuyến khích và tạo mọi điều kiện tốt nhất để tham gia công đoàn.

#### *Cơ chế ghi nhận thông tin*

Người lao động có thể đưa ra khiếu nại của bản thân thông qua công đoàn cơ sở tại đơn vị. Sau đó công đoàn cơ sở báo cáo lên công đoàn Công ty.

#### *Cơ chế giải quyết các tranh chấp lao động*

Cơ chế giải quyết các tranh chấp lao động được Công ty xác lập thành quy định chính thức và phổ biến đến toàn bộ nhân viên. Việc giải quyết luôn đảm bảo có sự tham gia của Công đoàn để đảm bảo tính công bằng, minh bạch. Hội đồng hòa giải của Công ty được thiết lập theo quy định của pháp luật và có sự tham gia của cả đại diện người sử dụng lao động và đại diện cho người lao động.

#### **Công bằng thù lao cho nam và nữ**

Công ty có chế độ đối xử và đãi ngộ công bằng với tất cả người lao động. Chính sách về tiền lương, thu nhập cho nhân viên luôn được xem xét và cập nhật để đảm bảo luôn duy trì được các giá trị. Tùy vào từng trường hợp người lao động mà có chính sách trả lương riêng đảm bảo quyền lợi của người lao động.

Chính sách tiền lương, thu nhập của Công ty được xây dựng phù hợp với giá trị tạo ra của từng vị trí công việc. Tại Công ty, không có sự khác biệt về chính sách tiền lương, thu nhập giữa nam và nữ.

Hằng năm Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động theo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và cả năm theo tiêu chí bình bầu ABC. Công ty lập hội đồng xét thưởng để đảm bảo sự công bằng và đảm bảo quyền lợi tối đa cho người lao động. Các ngày lễ tết trong năm, người lao động đều được thưởng, mức thưởng phụ thuộc vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm.

#### **Chính sách đào tạo và tuyển dụng**



Công ty chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo; coi yếu tố con người là giá trị cốt lõi tạo nên sự phát triển của doanh nghiệp. Dựa trên những yêu cầu và đòi hỏi trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà công ty tuyển dụng nguồn nhân sự phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của công việc

Đối với nhân sự mới : trước khi vào làm việc, người lao động được đào tạo kiến thức an toàn vệ sinh lao động, công tác phòng chống cháy nổ. Riêng đối với người trực tiếp sản xuất được đào tạo kiến thức về GMP.

Trong quá trình làm việc, người lao động được hướng dẫn, đào tạo kiến thức chuyên môn để nâng cao tay nghề. Đối với công nhân dược, Công ty tổ chức đào tạo, kiểm tra trước khi tổ chức thi lên bậc lương.

### TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM

Hai nhà máy sản xuất thuốc Tân dược và thuốc Từ dược liệu đều đạt tiêu chuẩn GMP-WHO (thực hành tốt sản xuất thuốc), phòng kiểm nghiệm thuốc đạt tiêu chuẩn GLP (thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc), tổng kho đạt tiêu chuẩn GSP (thực hành tốt bảo quản thuốc) do Cục Quản lý Dược Việt Nam cấp là tiền đề sản xuất các dòng sản phẩm chất lượng tốt. Song hành cùng quá trình sản xuất là việc quản lý và đảm bảo chất lượng sản phẩm. 100% sản phẩm của Công ty được kiểm tra nghiêm ngặt từ khâu đầu vào, trong quá trình sản xuất cho tới khi ra sản phẩm.

Trong công nghiệp dược, quản lý chất lượng được xác định là một phần trong chức năng quản lý, đóng vai trò thiết lập và thực hiện chính sách chất lượng. Đảm bảo chất lượng, GMP, kiểm tra chất lượng là hai yếu tố tương hỗ trong quản lý chất lượng.

**Công ty xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn GMP đó là:**

- Sản phẩm được thiết kế và phát triển theo cách thức đảm bảo các yêu cầu của GMP và nguyên tắc có liên quan khác.
- Các thao tác sản xuất và kiểm tra chất lượng được xây dựng cụ thể và nguyên tắc GMP được vận dụng.
- Thực hiện tất cả các bước kiểm tra cần thiết đối với nguyên liệu ban đầu, sản phẩm trung gian và bán thành phẩm, cũng như các bước kiểm tra trong quá trình sản xuất, hiệu chuẩn và thẩm định.
- Thành phẩm được chế biến và kiểm tra đúng theo các quy trình đã định
- Sản phẩm không được phép bán hay cung cấp trước khi người được ủy quyền chứng nhận mỗi lô sản xuất đã được sản xuất và kiểm nghiệm theo đúng các quy định nêu

*"Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 hiểu rằng khách hàng chính là những người trả lương cho mình. Vì vậy, uy tín của doanh nghiệp được xây dựng trên nền tảng niềm tin của khách hàng. Nhận thức được điều đó, trách nhiệm của doanh nghiệp là làm ra những dòng sản phẩm tốt, có chất lượng cao để không phụ lại niềm tin yêu đó"*

trong giấy phép lưu hành và các quy chế có liên quan đến việc sản xuất, kiểm tra chất lượng và xuất lô dược phẩm.

- Công ty xây dựng một quy trình tự thanh tra và kiểm tra chất lượng để thường xuyên đánh giá hiệu quả và tính phù hợp của hệ thống đảm bảo chất lượng.
- Các sai lệch trong quá trình sản xuất đều được báo cáo, điều tra và giải quyết kịp thời.
- Công ty thường xuyên tổ chức việc đánh giá lại chất lượng dược phẩm nhằm chứng minh tính ổn định của quy trình và đảm bảo quy trình được hoàn thiện liên tục.

Với mục tiêu tất cả các sản phẩm đều đạt chất lượng tốt, đảm bảo chất lượng sản phẩm phù hợp với mục đích sử dụng, theo đúng các quy định trong giấy phép lưu hành và không đặt bệnh nhân trước những nguy cơ phải sử dụng thuốc thiếu an toàn, kém chất lượng và kém hiệu quả. Để đạt được mục tiêu về chất lượng một cách đáng tin cậy, Công ty có một hệ thống đảm bảo chất lượng được thiết kế toàn diện và được triển khai đúng đắn, trong đó kết hợp cả GMP và kiểm tra chất lượng. Hệ thống chất lượng được lưu giữ hồ sơ đầy đủ và được theo dõi về hiệu quả hoạt động. Tất cả các phần trong hệ thống đảm bảo chất lượng có nhân viên đủ năng lực đảm nhiệm, nhà xưởng và máy móc thiết bị phù hợp.

#### ***Thực hành tốt sản xuất dược phẩm (GMP)***

Quá trình sản xuất dược phẩm được tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng yêu cầu của GMP. Các nguy cơ về nhiễm chéo (đặc biệt là nhiễm các yếu tố tạp nhiễm không dự đoán trước) và lẫn lộn đều được loại bỏ.

- Tất cả các quy trình sản xuất đều được xác định rõ ràng, được rà soát một cách có hệ thống.
- Việc thẩm định được tiến hành thường xuyên
- Có đầy đủ các nguồn lực cần thiết như:
  - + Nhân viên có trình độ phù hợp và được qua đào tạo
  - + Nhà xưởng, không gian sạch sẽ
  - + Máy móc thiết bị hiện đại, tân tiến
  - + Nguyên liệu, bao bì và nhãn mác phù hợp
  - + Có quy trình và hướng dẫn sản xuất rõ ràng
  - + Bảo quản và vận chuyển phù hợp với tiêu chuẩn GMP

- + Có đủ nhân viên, phòng kiểm nghiệm và máy móc thiết bị cho việc kiểm tra trong quá trình sản xuất.
- Công nhân vận hành được đào tạo để thực hiện quy trình một cách chính xác
- Hồ sơ sản xuất và phân phối được ghi chép rõ ràng phục vụ cho việc tra cứu toàn bộ lịch sử lô sản xuất và được lưu giữ theo mẫu đảm bảo dễ hiểu, dễ tiếp cận.
- Công ty có một hệ thống thu hồi bất kỳ lô sản xuất nào đang được bán hay cung cấp
- Những khiếu nại về sản phẩm đang lưu hành đều được kiểm tra, tìm ra nguyên nhân thiếu sót về chất lượng và có biện pháp phù hợp đối với sản phẩm có sai hỏng và ngăn chặn việc lặp lại những sai hỏng này.

### ***Vệ sinh nhà xưởng và vệ sinh cá nhân***

Trong sản xuất dược phẩm, vấn đề vệ sinh được đặt lên hàng đầu để tránh mọi nguy cơ nhiễm chéo. Sau mỗi lần sản xuất một sản phẩm, nhà xưởng được vệ sinh, tẩy trùng sạch sẽ toàn bộ. Đối với vấn đề vệ sinh cá nhân, Công ty đưa ra các quy trình cụ thể trước khi vào nhà xưởng từ khu vực thay đồ, rửa tay, ... Những nguồn tạp nhiễm được loại bỏ hoàn toàn thông qua một chương trình tổng thể về vệ sinh nhà xưởng, cá nhân.

### ***Thẩm định***

Những yếu tố chủ yếu trong chương trình thẩm định được Công ty xác định một cách rõ ràng và được trình bày trong kế hoạch thẩm định gốc. Việc thẩm định được thiết lập và cung cấp bằng chứng trên hồ sơ tài liệu như nhà xưởng, khu vực phụ trợ, trang thiết bị và quy trình được thiết kế theo đúng như yêu cầu của GMP (thẩm định thiết kế hay DQ); nhà xưởng, khu vực phụ trợ và trang thiết bị được xây dựng và lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn thiết kế của chúng (thẩm định lắp đặt hay IQ); ... Các kết quả ghi lại được lưu giữ trong bản báo cáo tóm tắt. Quy trình sản xuất, quy trình thao tác được xây dựng trên cơ sở các kết quả thẩm định.

### ***Khiếu nại***

Tất cả các khiếu nại và thông tin khác liên quan đến sản phẩm có khả năng bị sai hỏng đều được xem xét theo các quy trình bằng văn bản và có biện pháp khắc phục. Bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến sản phẩm đều được lập thành hồ sơ đầy đủ các chi tiết và giấy tờ gốc cùng với đó là việc điều tra tìm ra nguyên nhân.

Sau khi tìm ra nguyên nhân dẫn đến sai hỏng, Công ty sẽ trực tiếp trả lời tất cả các khiếu nại của khách hàng và có các biện pháp khắc phục đảm bảo quyền lợi của các bên có liên quan.